**CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II - SẮC LỆNH VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC**

**PHAOLÔ GIÁM MỤC**TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH

**VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC**

PRESBYTERORUM ORDINIS

Ngày 7 tháng 12 năm 1965

**LỜI MỞ ĐẦU**

**1.**

Chức linh mục trong Giáo Hội vô cùng cao trọng, đó là điều Thánh Công Đồng này đã nhiều lần nhắc nhở cho mọi người[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn1%22%20%5Co%20%22). Trong công cuộc canh tân Giáo Hội, hàng Linh mục giữ một vai trò rất quan trọng và càng ngày càng thêm khó khăn, vì thế, thật hữu ích khi luận bàn cách rộng rãi và sâu sắc hơn về các linh mục. Những điều nói đây được áp dụng cho tất cả các linh mục, nhất là những vị hiện đang coi sóc các linh hồn, và tuỳ nghi ứng hợp những điều liên quan đến các linh mục dòng. Quả thật, do chức thánh và sứ mệnh lãnh nhận từ các Giám mục, các linh mục được đặc cử để phụng sự Đức Kitô, là Thầy, là Tư Tế và là Vua, tham dự vào tác vụ của Người để xây dựng Giáo Hội ở trần gian thành Dân Thiên Chúa, nên Thân Thể Đức Kitô và Đền thờ Chúa Thánh Thần. Vì thế, để nâng đỡ các linh mục cách hữu hiệu hơn trong tác vụ và hỗ trợ nhiều hơn nữa cho đời sống các ngài giữa những chuyển biến sâu rộng và mau lẹ trong môi trường mục vụ cũng như trong điều kiện nhân sinh, Thánh Công Đồng tuyên bố và xác quyết những điều sau đây.

CHƯƠNG I

**LINH MỤC TRONG SỨ MỆNH CỦA GIÁO HỘI**

**2.**

Chúa Giêsu, “Đấng được Chúa Cha thánh hoá và sai đến trần gian” (Ga 10,36), đã cho tất cả Nhiệm Thể của Người được thông phần vào việc xức dầu mà Người đã lãnh nhận từ Chúa Thánh Thần[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn2%22%20%5Co%20%22): thật vậy, trong Người, tất cả các tín hữu được đặt vào hàng tư tế thánh thiện và vương giả, hiến dâng lên Thiên Chúa những lễ tế thiêng liêng nhờ Đức Kitô, và tuyên xưng quyền năng của Đấng đã gọi họ ra khỏi tối tăm bước vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn3%22%20%5Co%20%22). Vì thế, không có chi thể nào không thông phần vào sứ mệnh của toàn thân, trái lại mỗi chi thể đều phải tôn vinh Chúa Giêsu trong tâm hồn[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn4%22%20%5Co%20%22) và làm chứng về Người với tinh thần ngôn sứ[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn5%22%20%5Co%20%22).

Tuy nhiên, để liên kết các tín hữu thành một thân thể duy nhất, trong đó “không phải tất cả các chi thể có đều có cùng một chức năng” (Rm 12,4), chính Chúa đã thiết đặt một số thừa tác viên, những người nhờ chức thánh được trao quyền tế lễ và tha tội[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn6%22%20%5Co%20%22) trong cộng đoàn tín hữu, và nhân danh Đức Kitô chính thức thi hành tác vụ linh mục vì mọi người. Bởi thế, sau khi đã sai các Tông đồ như chính Người đã được Chúa Cha sai đến[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn7%22%20%5Co%20%22), Đức Kitô, qua các Tông đồ, đã cho những người kế vị các ngài là các Giám mục[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn8%22%20%5Co%20%22) cũng được thánh hiến và tham dự vào sứ mệnh của Người, sau đó, thừa tác vụ của các Giám mục lại được trao ban cho các linh mục ở cấp độ thuộc quyền[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn9%22%20%5Co%20%22), để khi gia nhập hàng linh mục, các ngài trở thành những cộng sự viên của hàng Giám mục[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn10%22%20%5Co%20%22) cùng nhau chu toàn tốt đẹp sứ mệnh tông đồ đã được Đức Kitô ủy thác.

Trách vụ linh mục, trong sự liên kết với chức Giám mục, thông dự vào quyền bính của chính Đức Kitô để kiến tạo, thánh hoá và cai quản Thân Thể Người. Vì thế, thánh chức linh mục, tuy lãnh nhận sau các bí tích khai tâm Kitô giáo, nhưng lại được trao ban qua một bí tích đặc biệt, ghi khắc một ấn tích đặc thù nơi các linh mục nhờ việc xức dầu của Chúa Thánh Thần, và như thế, các ngài nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô Linh mục, đến nỗi có quyền hành động với tư cách là hiện thân của Đức Kitô là Đầu[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn11%22%20%5Co%20%22).

Khi tham dự vào phận vụ của các Tông đồ, các linh mục được Thiên Chúa trao ban ân sủng để trở nên thừa tác viên của Đức Giêsu Kitô giữa muôn dân, và thi hành thánh vụ rao giảng Tin Mừng, để dân ngoại nên hiến lễ được thánh hoá trong Chúa Thánh Thần và được chấp nhận[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn12%22%20%5Co%20%22). Thật vậy, đoàn Dân Thiên Chúa đã được triệu tập và quy tụ nhờ lời loan báo Tin Mừng của các Tông đồ, để khi được Chúa Thánh Thần thánh hoá, tất cả những ai thuộc về dân này sẽ tự hiến làm “lễ vật sống động, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12,1). Chính qua thừa tác vụ của các linh mục, lễ tế thiêng liêng của các tín hữu được hoàn tất nhờ kết hợp với hy tế của Chúa Kitô, Đấng Trung Gian duy nhất, hy tế được hiến dâng cách bí tích và không đổ máu trong mầu nhiệm Thánh Thể, được cử hành nhờ tay các linh mục, nhân danh Giáo Hội, cho tới khi Chúa lại đến[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn13%22%20%5Co%20%22). Tác vụ linh mục hướng đến việc dâng lễ tế và được thành toàn trong chính hiến lễ ấy. Thật vậy, bắt đầu từ việc rao giảng Tin Mừng, tác vụ của các ngài đón nhận sức mạnh và năng lực từ Hy Tế của Chúa Kitô, và hướng đến mục tiêu “làm cho toàn thể thành đô đã được cứu chuộc, nghĩa là công hội và cộng đoàn các thánh, nên như hiến lễ của toàn thể hoàn vũ dâng lên Thiên Chúa nhờ vị Thượng Tế, Đấng đã tự hiến thân mình vì chúng ta trong cuộc Khổ nạn, để chúng ta trở nên Thân Thể của Người là Đầu vô cùng cao cả”[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn14%22%20%5Co%20%22).

Vì thế, tác vụ và đời sống các linh mục luôn quy hướng về mục đích tôn vinh Thiên Chúa Cha trong Chúa Kitô. Thiên Chúa được tôn vinh khi con người đón nhận cách ý thức, tự do, cùng với lòng biết ơn, để rồi sẽ biểu dương trong suốt cuộc đời công trình của Thiên Chúa đã được hoàn tất nơi Đức Kitô. Như thế, khi cầu nguyện, tôn thờ cũng như khi giảng dạy, khi dâng Hy tế Thánh Thể và cử hành các bí tích cũng như khi phục vụ mọi người, các linh mục vừa làm cho vinh quang Thiên Chúa thêm hiển sáng, vừa giúp con người tăng triển trong đời sống siêu nhiên. Tất cả những điều đó bắt nguồn từ mầu nhiệm Vượt qua của Đức Kitô, và sẽ được hoàn tất trong cuộc quang lâm vinh hiển, khi Người trao vương quyền lại cho Thiên Chúa Cha[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn15%22%20%5Co%20%22).

**3.**

Được tuyển chọn giữa loài người, và được đặt làm đại diện cho con người trong những việc liên quan đến Thiên Chúa, để hiến dâng lễ vật và hy tế đền tội, các linh mục sống với người khác như với những người anh em[15](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn16%22%20%5Co%20%22). Thật vậy, chính Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Người được Chúa Cha sai đến với loài người, đã ở giữa chúng ta và muốn nên giống chúng ta là anh em Người trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi[16](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn17%22%20%5Co%20%22). Các thánh Tông đồ đã sống như Người, và thánh Phaolô, vị Tiến sĩ dân ngoại, “người được dành riêng để rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa” (Rm 1,1) chứng thực rằng, ngài đã trở nên tất cả cho mọi người để giúp mọi người được cứu rỗi[17](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn18%22%20%5Co%20%22). Giữa lòng Dân Chúa, các tư tế của Giao Ước Mới, do ơn gọi và chức thánh, một cách nào đó cũng đã được dành riêng, không phải để tách biệt khỏi đoàn dân hoặc khỏi bất cứ một ai, nhưng để được thánh hiến hoàn toàn cho công việc Chúa trao phó[18](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn19%22%20%5Co%20%22). Các ngài không thể là thừa tác viên của Đức Kitô nếu không trở nên chứng nhân và nên người ban phát một đời sống khác với đời sống trần thế này, tuy nhiên các ngài không thể phục vụ nhân loại nếu lại trở nên xa lạ với cuộc đời và những hoàn cảnh sống của nhân loại[19](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn20%22%20%5Co%20%22).

Chính thừa tác vụ đặc biệt của các ngài đòi buộc các ngài không được sống rập theo đời này[20](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn21%22%20%5Co%20%22); nhưng đồng thời lại đòi hỏi các ngài phải sống giữa mọi người trong thế gian này, phải như những mục tử nhân lành biết các con chiên của mình, lại phải tìm kiếm và dẫn về những con chiên chưa thuộc đàn này, để chúng được nghe tiếng Chúa Kitô và sẽ chỉ có một đàn chiên và một Chủ Chăn[21](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn22%22%20%5Co%20%22). Để được thế, các ngài cần phải có nhiều đức tính vẫn đáng được xã hội loài người quý trọng như từ tâm, chân thành, dũng cảm, kiên trì, yêu chuộng công lý, hoà nhã và những đức tính khác, như thánh Phaolô Tông đồ đã khuyên nhủ: “Anh em hãy tưởng nghĩ đến tất cả những gì là chân thật, tinh tuyền, công chính, thánh thiện, khả ái, những gì là danh thơm tiếng tốt, là đức hạnh, là đáng khen” (Pl 4,8)[22](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn23%22%20%5Co%20%22).

CHƯƠNG II

**THỪA TÁC VỤ LINH MỤC**

**I. PHẬN VỤ CỦA LINH MỤC**

**4.**

Dân Chúa được quy tụ trước tiên là nhờ lời Thiên Chúa hằng sống[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn24%22%20%5Co%20%22), lời này phải được đặc biệt tìm thấy nơi miệng lưỡi các linh mục[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn25%22%20%5Co%20%22). Không ai có thể được cứu rỗi nếu không có lòng tin[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn26%22%20%5Co%20%22), do đó, các linh mục, vì là cộng sự viên của các Giám mục, nên trước tiên có nhiệm vụ loan báo cho mọi người Tin Mừng của Thiên Chúa[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn27%22%20%5Co%20%22), để khi thi hành mệnh lệnh Chúa truyền: “Các con hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật” (Mc 16,15)[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn28%22%20%5Co%20%22), các ngài kiến lập và làm cho đoàn Dân Thiên Chúa ngày thêm đông số. Thật vậy, chính lời cứu rỗi khơi dậy niềm tin nơi tâm hồn những người chưa tin và nuôi dưỡng đức tin trong tâm hồn những người đã tin, nhờ đó cộng đoàn tín hữu được khởi sinh và phát triển, như lời Thánh Tông Đồ: “Đức tin có được nhờ nghe rao giảng, nhưng điều nghe được phải là lời Chúa Kitô” (Rm 10,17). Như thế các linh mục mắc nợ mọi người về phận vụ phải thông truyền cho họ chân lý Tin Mừng[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn29%22%20%5Co%20%22)các ngài đã nhận được nơi Chúa. Vì thế, khi nêu gương sống tốt lành giữa các dân ngoại để kêu mời họ tôn vinh Thiên Chúa[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn30%22%20%5Co%20%22), hay khi công khai giảng thuyết để loan truyền mầu nhiệm Đức Kitô cho những người chưa tin, khi dạy giáo lý Kitô giáo hay trình bày giáo thuyết của Giáo Hội, hay khi chú tâm nghiên cứu những vấn đề thời đại dưới ánh sáng Chúa Kitô, không bao giờ các ngài truyền dạy sự thông biết của mình, nhưng là rao giảng Lời Chúa và khẩn thiết mời gọi mọi người thống hối và sống thánh thiện[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn31%22%20%5Co%20%22). Nhưng trong bối cảnh thế giới ngày nay, việc giảng thuyết của linh mục thường gặp rất nhiều khó khăn, vì thế để có thể lay động tâm hồn người nghe, lời giảng không chỉ trình bày lời Chúa cách tổng quát và trừu tượng, nhưng phải áp dụng chân lý ngàn đời của Tin Mừng vào các hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống.

Như thế, thừa tác vụ Lời Chúa được thực thi theo nhiều cách thức khác nhau, dựa theo nhu cầu của thính giả và tuỳ vào đặc sủng của người giảng thuyết. Nơi những miền hay những cộng đồng ngoài Kitô giáo, chính việc loan báo Tin Mừng đưa con người đến với đức tin và lãnh nhận các bí tích ban ơn cứu rỗi[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn32%22%20%5Co%20%22), trong khi đó tại cộng đoàn các Kitô hữu, việc giảng dạy Lời Chúa lại không thể thiếu trong tác vụ trao ban bí tích, đặc biệt đối với những người còn kém lòng tin hay thiếu hiểu biết về những điều họ vẫn quen thực hành, vì đây là những bí tích đức tin, và đức tin lại cần được khởi sinh và nuôi dưỡng bằng Lời Chúa[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn33%22%20%5Co%20%22); điều này đặc biệt phải được thực hiện trong phần Phụng vụ Lời Chúa khi cử hành Thánh lễ, trong đó, việc loan truyền Chúa chịu chết và sống lại, lời đáp trả của cộng đoàn đang lắng nghe, cuộc hiến tế của Chúa Kitô để ký kết Giao ước mới trong máu của Người, cũng như việc các tín hữu thông phần vào hiến lễ đó bằng lời cầu nguyện và lãnh nhận Thánh Thể, tất cả không được tách rời, nhưng phải luôn liên kết chặt chẽ với nhau[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn34%22%20%5Co%20%22).

**5.**

Thiên Chúa là Đấng Thánh và là Đấng thánh hoá duy nhất đã muốn nhận một số người làm cộng sự viên và trợ tá, những người khiêm tốn phục vụ công việc thánh hoá. Các linh mục được Thiên Chúa hiến thánh qua tay Đức Giám mục, để nhờ được tham dự cách đặc biệt vào chức tư tế của Chúa Kitô, các ngài cử hành việc phụng tự thánh với tư cách là thừa tác viên của Đấng không ngừng thực thi trong phụng vụ tác vụ tư tế của Người, nhờ Chúa Thánh Thần, để mưu ích cho chúng ta[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn35%22%20%5Co%20%22). Thật vậy, nhờ bí tích Thánh Tẩy, các ngài dẫn đưa nhiều người vào đoàn Dân Chúa; nhờ bí tích Giải Tội, các ngài hoà giải tội nhân với Thiên Chúa và Giáo Hội; với dầu bệnh nhân, các ngài xoa dịu nỗi khổ của người đau ốm; đặc biệt nhờ việc cử hành Thánh lễ, các ngài hiến dâng Hy Tế của Chúa Kitô theo thể thức bí tích. Và như thánh Ignatiô Tử Đạo[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn36%22%20%5Co%20%22) đã xác quyết ngay từ thời Giáo Hội sơ khai, khi cử hành bí tích, các linh mục liên kết trong phẩm trật với Giám mục theo nhiều ý nghĩa, và như thế các ngài thể hiện cách nào đó sự hiện diện của Giám mục trong mỗi cộng đoàn tín hữu[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn37%22%20%5Co%20%22).

Những bí tích khác cũng như tất cả các thừa tác vụ trong Giáo Hội và các hoạt động tông đồ đều gắn liền và quy hướng về bí tích Thánh Thể[15](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn38%22%20%5Co%20%22). Thật vậy, nhiệm tích Thánh Thể cực thánh chứa đựng trọn vẹn nguồn ơn phúc thiêng liêng của Giáo Hội[16](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn39%22%20%5Co%20%22), chính là Chúa Kitô, Chiên Vượt qua của chúng ta và là bánh trường sinh trao ban sự sống cho nhân loại bằng chính Thịt của Người, Thịt được tác sinh bởi Chúa Thánh Thần và Thịt mang lại sự sống, nhờ đó, con người được mời gọi và sẵn sàng kết hiệp với Người để hiến dâng chính mình cùng với những lao công vất vả và toàn thể tạo vật. Vì thế, bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của toàn thể công cuộc loan báo Tin Mừng, trong khi các người dự tòng được dẫn đưa dần dần đến việc tham dự bí tích Thánh Thể, thì các tín hữu, những người đã mang ấn tích Rửa tội và Thêm sức, sẽ được kết hợp trọn vẹn với Thân Mình Đức Kitô nhờ việc lãnh nhận Thánh Thể.

Vì thế, cộng đoàn Thánh Thể do linh mục chủ sự chính là tâm điểm của cộng đoàn tín hữu. Trong Hy tế Thánh lễ, các linh mục hãy dạy cho các tín hữu biết dâng lên Chúa Cha lễ vật chí thánh và hợp dâng vào đó lễ vật đời mình; trong tinh thần của vị Mục tử nhân lành, các ngài khuyên nhủ họ thành tâm thống hối xưng thú lỗi lầm với Giáo Hội qua bí tích Giải Tội để ngày càng quay về gần Chúa hơn, bằng cách luôn nhớ lời Người bảo: “Hãy thống hối vì Nước Trời đã đến gần” (Mt 4,17). Cũng thế, các ngài hãy dạy bảo họ tham dự những buổi cử hành Phụng vụ thánh với lời cầu nguyện chân thành; hãy hướng dẫn họ thực thi trong suốt cuộc sống tinh thần cầu nguyện ngày thêm hoàn hảo, để lãnh nhận ân sủng tuỳ theo nhu cầu của mỗi người, và khuyên dạy mọi người biết chu toàn bổn phận trong từng bậc sống, riêng với những người hoàn thiện hơn, hãy khích lệ họ thực thi những lời khuyên Phúc Âm theo cách thức thích hợp nhất. Sau cùng, các ngài dạy cho tín hữu biết dùng những bài thánh thi và thánh ca để chúc tụng Thiên Chúa trong lòng, biết luôn cảm tạ Thiên Chúa là Cha trong mọi sự, nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta[17](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn40%22%20%5Co%20%22).

Những lời ca tụng và tạ ơn mà các linh mục dâng lên khi cử hành Thánh lễ còn được kéo dài suốt ngày trong các giờ Kinh Nhật Tụng, khi các ngài nhân danh Giáo Hội khẩn cầu cùng Thiên Chúa cho đoàn dân đã được trao phó cho các ngài, đồng thời cũng cầu cho toàn thể thế giới.

Nhà cầu nguyện, nơi để cử hành và lưu giữ Thánh Thể, nơi các tín hữu tụ họp và đón nhận ơn nâng đỡ ủi an khi tôn thờ sự hiện diện của Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Đấng được dâng hiến vì chúng ta trên bàn thờ hy tế, vì thế phải khang trang, xứng hợp với việc cầu nguyện và những lễ nghi long trọng[18](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn41%22%20%5Co%20%22). Chính nơi đây, chủ chăn và tín hữu được kêu mời thể hiện tâm tình tri ân đối với Đấng đã dùng nhân tính của Người để không ngừng đổ tràn sự sống siêu nhiên vào các chi thể của Thân Thể Người[19](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn42%22%20%5Co%20%22). Các linh mục phải chú tâm trau giồi kiến thức và nghệ thuật phụng vụ, để nhờ tác vụ của các ngài, cộng đoàn Kitô hữu biết ca ngợi Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần ngày càng hoàn hảo hơn.

**6.**

Khi thi hành phận vụ của Đức Kitô là Đầu và Mục tử trong quyền hạn của mình, các linh mục nhân danh Giám mục, tụ họp gia đình Thiên Chúa như một cộng đoàn huynh đệ duy nhất, và dẫn đưa họ đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, trong Chúa Thánh Thần[20](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn43%22%20%5Co%20%22). Để thi hành tác vụ này cũng như các phận vụ khác, các linh mục được trao ban quyền thiêng liêng để xây dựng Giáo Hội[21](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn44%22%20%5Co%20%22). Trong công trình xây dựng này, các linh mục phải noi gương Chúa để cư xử thật nhân hậu đối với tất cả mọi người. Tuy nhiên, các ngài không tìm cách làm đẹp lòng người đời[22](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn45%22%20%5Co%20%22), nhưng phải hành động theo những đòi hỏi của giáo thuyết và đời sống Kitô giáo, khi dạy dỗ và khuyên bảo mọi người như những người con rất yêu quý[23](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn46%22%20%5Co%20%22), theo lời Thánh Tông Đồ: “Hãy thuyết phục, khi thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện, hãy luận bác, khiển trách, khích lệ với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ” (2 Tm 4,2)[24](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn47%22%20%5Co%20%22).

Vì thế, với tư cách là những nhà giáo dục đức tin, các linh mục có nhiệm vụ, hoặc đích thân hoặc nhờ người khác, lo cho từng tín hữu được hướng dẫn trong Chúa Thánh Thần, để biết làm triển nở ơn gọi của mỗi người theo Tin Mừng, để sống đức bác ái chân thành và thiết thực, để được tự do như ý Đức Kitô muốn khi đến giải thoát chúng ta[25](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn48%22%20%5Co%20%22). Những nghi lễ dù đẹp mắt, những hội đoàn dù phát triển rầm rộ, cũng sẽ thành vô ích, nếu không hướng đến mục tiêu giáo dục mọi người trở nên những Kitô hữu trưởng thành[26](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn49%22%20%5Co%20%22). Để đạt được mục tiêu này, linh mục phải giúp các tín hữu sáng suốt nhận ra đâu là việc phải làm, đâu là điều Chúa muốn trong từng biến cố lớn nhỏ của cuộc sống. Các ngài cũng phải dạy các Kitô hữu đừng chỉ biết sống cho riêng mình, nhưng mỗi người hãy dùng ơn đã nhận được mà phục vụ lẫn nhau[27](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn50%22%20%5Co%20%22), theo như đòi hỏi của giới luật mới về tình yêu thương, và như thế, toàn thể tín hữu sẽ chu toàn các bổn phận trong cộng đồng nhân loại theo đúng tinh thần Kitô giáo.

Tuy mắc nợ với tất cả mọi người, nhưng các linh mục phải biết rằng những người nghèo khổ và hèn kém lại được trao phó cho các ngài cách đặc biệt hơn, vì chính Chúa đã tự đồng hoá với họ[28](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn51%22%20%5Co%20%22) và coi việc rao giảng Tin Mừng cho họ như là dấu chỉ của công trình cứu thế[29](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn52%22%20%5Co%20%22). Các ngài phải đặc biệt ân cần chăm sóc các thanh thiếu niên, những người sống đời hôn nhân và các bậc phụ huynh, khuyến khích họ họp thành những nhóm bạn hữu, cùng giúp nhau để có thể dễ dàng thực thi tinh thần Kitô hữu cách trọn vẹn hơn trong cuộc sống đầy khó khăn này. Các linh mục cũng hãy nhớ rằng các tu sĩ nam nữ, những thành viên ưu tú trong nhà Chúa, xứng đáng được nâng đỡ đặc biệt để thăng tiến trên đường thiêng liêng vì thiện ích cho toàn thể Giáo Hội. Sau cùng, các ngài phải ân cần thăm viếng, tận tâm chăm sóc những người yếu đau và hấp hối và củng cố họ trong Chúa[30](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn53%22%20%5Co%20%22).

Quả thật, phận vụ của chủ chăn không chỉ thu hẹp trong việc coi sóc tín hữu trên bình diện cá nhân, nhưng phải mở rộng tới việc đào tạo một cộng đoàn Kitô hữu đích thực. Tuy nhiên, tinh thần cộng đoàn cần được vun đắp không chỉ nơi Giáo Hội địa phương, nhưng phải lan toả đến cả Giáo Hội phổ quát. Vì thế, cộng đoàn địa phương không chỉ chú tâm chăm sóc các tín hữu của mình, nhưng phải tràn đầy nhiệt tâm truyền giáo để dọn đường cho mọi người đến với Chúa Kitô. Phải quan tâm đặc biệt đến các dự tòng và tân tòng đang cần được hướng dẫn từng bước để hiểu biết và thực hành nếp sống Kitô hữu.

Không cộng đoàn Kitô hữu nào được xây dựng mà lại không có nguồn gốc khởi phát và tâm điểm quy tụ là việc cử hành bí tích Thánh Thể, vì thế đây luôn phải là khởi điểm của tiến trình giáo dục về tinh thần cộng đoàn[31](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn54%22%20%5Co%20%22). Để có được hiệu năng thực sự và trọn vẹn, việc cử hành Thánh Thể phải đưa đến hành vi bác ái và tương thân tương trợ, đồng thời cũng phải hướng đến các hoạt động truyền giáo và những chứng từ khác nữa của đời Kitô hữu.

Ngoài ra, nhờ bác ái, kinh nguyện, gương lành và những thực hành sám hối, cộng đoàn Giáo Hội thực thi tình mẫu tử chân thực trong việc đưa các linh hồn đến với Chúa Kitô. Thật vậy, cộng đoàn Giáo Hội chính là khí cụ hữu hiệu để chỉ lối hoặc dọn đường cho những kẻ chưa tin đến với Chúa Kitô và Giáo Hội của Người, cũng như để khích lệ, hỗ trợ và củng cố các tín hữu trong cuộc chiến đấu thiêng liêng.

Trong việc kiến tạo cộng đoàn Kitô hữu, các linh mục không bao giờ phục vụ cho một ý thức hệ hay một đảng phái nhân loại nào, nhưng với tư cách là sứ giả của Tin Mừng và mục tử của Giáo Hội, các ngài kiên trì nỗ lực hoạt động vì sự phát triển thiêng liêng của Thân Thể Chúa Kitô.

**II. MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA LINH MỤC VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÁC**

**7.**

Tất cả các linh mục, cùng với các Giám mục, đều tham dự vào chức Tư tế và tác vụ duy nhất của Chúa Kitô, và chính tính cách duy nhất trong thánh chức và sứ mệnh đòi hỏi phải có sự hiệp thông phẩm trật giữa các linh mục và hàng Giám mục[32](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn55%22%20%5Co%20%22), các linh mục biểu lộ mối hiệp thông đó rõ nét hơn mỗi khi cùng cử hành phụng vụ, và công khai thể hiện khi đồng tế với các Giám mục trong cử hành Thánh Thể[33](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn56%22%20%5Co%20%22). Bởi thế, vì hồng ân thánh chức Chúa Thánh Thần đã ban cho các linh mục, các Giám mục hãy tiếp nhận các ngài như những trợ tá và cố vấn cần thiết trong thừa tác vụ cũng như trong các phận vụ giáo huấn, thánh hoá và chăn dắt đoàn Dân Chúa[34](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn57%22%20%5Co%20%22). Ngay từ thời xa xưa trong Giáo Hội, các bản văn phụng vụ đã khẳng định rõ ràng điều đó khi long trọng cầu xin Thiên Chúa tuôn đổ trên người sắp thụ phong linh mục “thần trí chan hoà ân sủng và ơn minh luận, để ngài giúp đỡ và cai quản dân chúng với tâm hồn trong sạch”[35](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn58%22%20%5Co%20%22), cũng như xưa trong sa mạc, thần trí của Môisen đã được thông ban cho tâm hồn của bảy mươi người khôn ngoan[36](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn59%22%20%5Co%20%22) “để có họ làm trợ tá, ông dễ dàng cai quản đoàn dân đông đảo”[37](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn60%22%20%5Co%20%22). Vì được thông dự cùng một chức tư tế và cùng một tác vụ, các Giám mục hãy đón nhận các linh mục như những người anh em và bạn hữu[38](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn61%22%20%5Co%20%22), đồng thời cũng phải tận tâm chăm lo cho họ về phần thiện ích vật chất và nhất là về các nhu cầu thiêng liêng. Thật vậy, là người đảm nhận trọng trách thánh hoá các linh mục[39](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn62%22%20%5Co%20%22), các Giám mục phải nỗ lực tối đa để thực hiện chương trình thường huấn dành cho các linh mục của mình[40](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn63%22%20%5Co%20%22). Các ngài phải sẵn sàng lắng nghe, hơn nữa phải tham khảo ý kiến và cùng trao đổi với các linh mục về những nhu cầu trong công tác mục vụ và thiện ích của giáo phận. Để thực hiện điều đó, theo phương thức thích hợp tuỳ hoàn cảnh và nhu cầu hiện tại[41](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn64%22%20%5Co%20%22), với hình thức và tiêu chuẩn do luật ấn định, phải thành lập một Ủy ban hay Hội đồng Linh mục[42](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn65%22%20%5Co%20%22), đại diện cho Linh mục đoàn, để có thể tư vấn giúp đỡ Giám mục cách hữu hiệu hơn trong việc quản trị giáo phận.

Phần các linh mục, với ý thức về thánh chức sung mãn đã được trao ban cho các Giám mục, hãy tôn trọng nơi các ngài quyền bính của Chúa Kitô, vị Mục Tử tối cao. Vì thế, các linh mục luôn gắn kết với Giám mục của mình trong tình yêu thương và thái độ vâng phục chân thành[43](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn66%22%20%5Co%20%22). Thái độ vâng phục của các linh mục, luôn gắn liền với tinh thần cộng tác, đặt nền tảng trên việc tham dự vào tác vụ Giám mục, một năng quyền được trao ban cho các linh mục qua bí tích Truyền Chức Thánh và sứ vụ được ủy thác chính thức theo luật định[44](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn67%22%20%5Co%20%22).

Ngày nay, sự hợp nhất giữa các linh mục và Giám mục lại càng trở nên khẩn thiết, khi hoạt động tông đồ trong thời hiện đại, vì nhiều lý do khác nhau, vừa phải thực thi theo nhiều cách thức đa dạng, vừa phải vượt khỏi ranh giới giáo xứ hoặc giáo phận. Thật vậy, không một linh mục nào có thể chu toàn trọn vẹn sứ vụ cách tự lực hay đơn độc, nhưng phải hợp tác hành động cùng với các linh mục khác, dưới sự hướng dẫn của các vị lãnh đạo trong Giáo Hội.

**8.**

Khi gia nhập hàng linh mục qua bí tích Truyền Chức Thánh, tất cả các linh mục đều đã được liên kết với nhau bằng tình huynh đệ do bí tích; nhưng khi được chỉ định phục vụ dưới quyền vị Giám mục trong một giáo phận, các ngài quy tụ cách đặc biệt thành một Linh mục đoàn duy nhất. Tuy giữ những chức vụ khác nhau, nhưng các ngài vẫn thi hành cùng một tác vụ linh mục để phục vụ con người. Thật vậy, tất cả các linh mục đều được sai đi để cộng tác vào cùng một công trình, hoặc thi hành tác vụ tại giáo xứ hay ngoài giáo xứ, tham gia công tác nghiên cứu khoa học hay dạy học, hoặc lao động tay chân để chia sẻ cuộc sống với các công nhân, khi được Giáo quyền hữu trách chấp nhận và xét là hữu ích, hoặc đảm nhận công tác nào khác liên quan đến hoạt động tông đồ. Tất cả đều phải hướng về mục đích duy nhất là xây dựng Thân Thể Chúa Kitô, một công trình đòi hỏi nhiều phận vụ đa dạng cũng như nhiều thích nghi mới mẻ, nhất là trong thời đại chúng ta ngày nay. Bởi thế, tất cả các linh mục, triều cũng như dòng, rất cần phải hỗ trợ nhau, để luôn mãi trở nên những cộng tác viên cùng phục vụ chân lý[45](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn68%22%20%5Co%20%22). Tất cả các thành viên của Linh mục đoàn đều được liên kết với nhau bằng những mối dây đặc biệt của đức ái tông đồ, của thừa tác vụ và tình huynh đệ: ngay từ thời xa xưa, ý nghĩa này đã được diễn đạt trong nghi thức phụng vụ, khi các linh mục hiện diện cùng với Giám mục chủ phong đặt tay trên vị tiến chức, cũng như khi các ngài cùng hoà chung tâm tình cử hành Thánh lễ đồng tế. Khi tất cả anh em linh mục cùng liên kết với nhau trong tình yêu thương, qua lời cầu nguyện và thái độ sẵn sàng cộng tác, các ngài thể hiện sự hợp nhất theo như ý nguyện của Đức Kitô muốn các môn đệ Người được hoàn toàn nên một, để thế gian nhận biết là Chúa Con đã được chính Chúa Cha sai đến[46](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn69%22%20%5Co%20%22).

Vì thế, những linh mục lớn tuổi hãy thực sự đón nhận các linh mục trẻ như những người em, hãy giúp đỡ họ trong những đề xuất mới cũng như trong những công tác đầu tiên của thừa tác vụ, nên cố gắng thông cảm tâm tư của họ, cho dù có khác với quan điểm của mình, và ân cần khích lệ các đề xướng của họ. Trong khi đó, các linh mục trẻ hãy tôn trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị cao niên, hãy bàn hỏi với các ngài về những vấn đề liên quan đến việc coi sóc các linh hồn và sẵn lòng chia sẻ công việc với các ngài.

Trong tinh thần huynh đệ đó, các linh mục đừng quên tỏ lòng hiếu khách[47](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn70%22%20%5Co%20%22), thể hiện tình nhân ái và san sẻ của cải[48](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn71%22%20%5Co%20%22), đặc biệt hãy quan tâm đến những vị đau yếu, phiền muộn, lao lực, cô đơn, bị đày ải và đang bị bách hại[49](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn72%22%20%5Co%20%22). Các ngài cũng hãy thoải mái vui vẻ gặp gỡ nhau để thư giãn tâm trí, nhớ lại lời Chúa bảo các Tông đồ đang mệt mỏi: “Các con hãy đến nơi thanh vắng và nghỉ ngơi một chút” (Mc 6,31). Ngoài ra, nên để các linh mục giúp nhau vun đắp đời sống thiêng liêng và tri thức, để dễ dàng cộng tác với nhau hơn trong tác vụ, và, để tránh những nguy hiểm có thể xẩy đến do tình trạng cô đơn, các linh mục nên thực hiện nếp sống chung hoặc một lối sống cộng đoàn nào đó, với hình thức thay đổi tuỳ theo nhu cầu nhân sự hay mục vụ, hoặc cư trú chung một nhà nếu có điều kiện, hoặc dùng bữa chung, hoặc ít là gặp gỡ nhau thường xuyên hay theo định kỳ. Cũng nên trân trọng và quan tâm cổ vũ các hiệp hội linh mục, được thẩm quyền Giáo Hội công nhận, với ý hướng giúp các linh mục thánh hoá bản thân trong khi thi hành tác vụ, nhờ vào quy luật sống thích hợp được phê chuẩn hợp lệ cũng như nhờ sự tương trợ huynh đệ, để qua đó có thể phục vụ toàn thể hàng Linh mục.

Sau cùng, vì tình hiệp thông trong chức linh mục, các ngài biết rằng mình phải có trách nhiệm đặc biệt đối với những vị đang gặp khó khăn; phải kịp thời giúp đỡ, và nếu cần phải khuyên bảo cách tế nhị. Đối với những vị đang gặp thất bại trong lãnh vực nào đó, các ngài hãy luôn cư xử với tình bác ái huynh đệ và thái độ thông cảm, hãy tha thiết cầu nguyện cùng Chúa thật nhiều và chứng tỏ mình vẫn luôn là anh em và bạn hữu đích thực của họ.

**9.**

Các tư tế của Giao Ước mới đã lãnh nhận bí tích Truyền Chức Thánh để thi hành phận vụ rất cao cả và cần thiết của một người cha và người thầy trong Dân Chúa và cho Dân Chúa, tuy nhiên, cùng với mọi Kitô hữu, các ngài cũng là môn đệ Chúa Kitô, được Thiên Chúa mời gọi tham dự vào vương quốc của Ngài[50](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn73%22%20%5Co%20%22). Thật vậy, cùng với tất cả những ai đã được tái sinh trong dòng nước Thánh tẩy, các linh mục là những người anh em giữa các anh em[51](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn74%22%20%5Co%20%22), như những chi thể trong cùng một Thân Thể duy nhất của Đức Kitô mà mọi người đều có nhiệm vụ xây dựng[52](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn75%22%20%5Co%20%22).

Các linh mục là những người lãnh đạo, không phải để tìm tư lợi, nhưng tìm những điều thuộc về Đức Giêsu Kitô[53](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn76%22%20%5Co%20%22); các ngài cùng làm việc và sống giữa giáo dân theo gương của Thầy chí thánh, Đấng đến với con người “không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống làm giá cứu chuộc nhiều người” (Mt 20,28). Các linh mục phải chân thành nhìn nhận và phát huy phẩm giá và vai trò riêng của giáo dân trong sứ mệnh của Giáo Hội. Các ngài cũng hãy tôn trọng quyền tự do chính đáng mà mọi người đều được hưởng trong thành đô trần thế. Phải sẵn sàng lắng nghe, cứu xét các nguyện vọng của giáo dân trong tinh thần huynh đệ, đồng thời nhìn nhận kinh nghiệm và khả năng chuyên môn của họ trong các lãnh vực hoạt động nhân loại tự nhiên, để có thể cùng với họ nhận ra những dấu chỉ của thời đại. Trong khi nghiệm xét các thần khí xem có xuất phát từ Thiên Chúa hay không[54](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn77%22%20%5Co%20%22), các ngài hãy dùng cảm thức đức tin để phát hiện, vui mừng tiếp nhận, và nhiệt tình phát huy những đặc sủng đa dạng của giáo dân, từ ơn nhỏ bé nhất đến ơn cao cả nhất. Trong những ân huệ mà Thiên Chúa tuôn tràn trên các tín hữu, cần lưu tâm đặc biệt đến những ơn giúp cho một số giáo dân tiến xa hơn trên đường thiêng liêng. Các ngài cũng hãy tin tưởng trao cho giáo dân các công tác trong việc phục vụ Giáo Hội, dành cho họ tự do và quyền hạn để hoạt động, hơn nữa, hãy tìm cách thích hợp để mời gọi họ tự ý đảm nhận công tác[55](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn78%22%20%5Co%20%22).

Các linh mục được đặt giữa giáo dân để dẫn đưa mọi người đến hợp nhất trong đức ái, bằng cách “thương yêu nhau với tình bác ái huynh đệ, luôn coi người khác trọng hơn mình” (Rm 12,10). Vì thế, các ngài cần tìm cách hoà hợp các tâm tính khác nhau, để không ai cảm thấy mình là người xa lạ trong cộng đoàn tín hữu. Các linh mục phải nhân danh Giám mục để chăm lo và bảo vệ cho công ích, đồng thời cũng phải kiên quyết giữ vững chân lý để các tín hữu không bị trôi giạt theo những luồng gió học thuyết[56](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn79%22%20%5Co%20%22). Các ngài phải đặc biệt lo lắng, và như những mục tử nhân lành, hãy ra đi tìm kiếm những người đã rời xa việc thực hành các bí tích, thậm chí là đã đánh mất đức tin.

Trong lúc vẫn lưu tâm đến những nguyên tắc về đại kết[57](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn80%22%20%5Co%20%22), các ngài đừng lãng quên những anh em không cùng chúng ta thông hiệp trọn vẹn trong Giáo Hội.

Sau cùng, các ngài cũng có trách nhiệm đối với tất cả những ai chưa nhận biết Đức Kitô là Đấng Cứu Thế.

Phần các Kitô hữu hãy ý thức về những bổn phận đối với các linh mục, hãy thể hiện tấm lòng hiếu thảo đối với các ngài như với chủ chăn và những người cha; cũng thế, họ phải chia sẻ những nỗi ưu tư của các ngài, hỗ trợ các ngài tối đa bằng lời cầu nguyện và các việc làm, để giúp các ngài thắng vượt khó khăn và chu toàn trách vụ của mình cách hữu hiệu hơn[58](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn81%22%20%5Co%20%22).

**III. VIỆC PHÂN BỔ CÁC LINH MỤC VÀ VẤN ĐỀ ƠN THIÊN TRIỆU LINH MỤC**

**10.**

Trong ngày thụ phong, các linh mục lãnh nhận ân huệ thiêng liêng để sẵn sàng dấn thân không phải cho một sứ vụ giới hạn và thu hẹp, nhưng cho sứ mệnh cứu rỗi vô cùng rộng lớn và bao quát “đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8), vì tác vụ linh mục luôn mang tầm mức phổ quát của sứ mệnh đã được Đức Kitô ủy thác cho các Tông đồ. Thật vậy, chức Tư tế của Đức Kitô mà các linh mục được tham dự, nhất thiết phải hướng về mọi dân nước và mọi thời đại, không bị hạn chế bởi bất cứ một ranh giới, dân tộc hay thời đại nào, như đã được biểu trưng cách huyền nhiệm trong hình ảnh của Melkisêđê[59](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn82%22%20%5Co%20%22). Các linh mục luôn nhớ mình phải quan tâm chăm lo cho tất cả các giáo đoàn. Vì thế, các linh mục thuộc những giáo phận hiện có dồi dào ơn gọi, khi được Đấng Bản quyền cho phép hoặc khích lệ, hãy sẵn sàng dấn thân phục vụ tại các địa hạt, trong các sứ vụ truyền giáo hay những lãnh vực hoạt động đang sa sút vì thiếu linh mục.

Ngoài ra, những tiêu chuẩn về việc nhập tịch và xuất tịch, một quy chế lâu đời vẫn phải duy trì, nhưng cần được tu chỉnh để đáp ứng cách tốt đẹp hơn cho những nhu cầu mục vụ ngày nay. Khi hoạt động tông đồ đòi hỏi, phải tạo điều kiện dễ dàng vừa để phân bổ các linh mục cách thích hợp, vừa để có người thi hành những công tác mục vụ chuyên biệt nơi các cộng đồng xã hội khác nhau trong địa hạt, quốc gia, hay trong bất cứ vùng đất nào trên thế giới. Để đạt mục đích đó, có thể thiết lập những chủng viện quốc tế, những giáo phận đặc biệt, những giáo hạt giám chức tòng nhân, hoặc những định chế tương tự, trong đó các linh mục có thể được bổ dụng hoặc nhập tịch để mưu cầu công ích cho toàn thể Giáo Hội, giữ theo thể thức được ấn định cho từng trường hợp, và luôn tôn trọng thẩm quyền các Đấng Bản quyền sở tại.

Khi gửi các linh mục đến một địa hạt mới, nhất là khi các ngài chưa biết rõ ngôn ngữ và phong tục bản xứ, hãy lưu ý đừng sai đi từng người đơn độc, nhưng như các môn đệ của Đức Kitô[60](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn83%22%20%5Co%20%22), nên có ít là hai hay ba người cùng đi để có thể giúp đỡ lẫn nhau. Phải quan tâm chăm sóc đời sống thiêng liêng, sức khỏe tâm lý và thể lý của các ngài; và nếu có thể, chuẩn bị cho các ngài nơi cư ngụ và điều kiện làm việc tuỳ theo nhu cầu riêng của từng người. Đồng thời cũng phải chuẩn bị thật chu đáo cho những vị sắp ra đi đến một đất nước mới, chẳng những được học biết đầy đủ ngôn ngữ bản địa, nhưng cả những đặc tính tâm lý và xã hội của dân tộc mà các ngài muốn phục vụ trong khiêm tốn, để dễ dàng cảm thông với họ, theo gương thánh Phaolô Tông Đồ, người đã có thể nói về chính mình rằng: “Thật vậy, dù là người tự do không lệ thuộc ai, nhưng tôi đã trở thành tôi tớ của mọi người, để chinh phục được nhiều người. Với người Do Thái, tôi trở nên Do Thái, để chinh phục người Do Thái...” (1 Cr 9,19-20).

**11.**

Vị Mục tử tối cao cũng là Đấng chăn giữ linh hồn chúng ta[61](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn84%22%20%5Co%20%22), khi thiết lập Giáo Hội của Người, đã muốn cho đoàn dân Người đã tuyển chọn và cứu chuộc bằng máu mình[62](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn85%22%20%5Co%20%22), mãi cho đến tận thế vẫn luôn có các linh mục, để các Kitô hữu không bao giờ trở nên như những con chiên không có người chăn[63](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn86%22%20%5Co%20%22). Nhận biết ý muốn của Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần soi dẫn, các Tông đồ hiểu rằng mình có nhiệm vụ phải tuyển chọn những thừa tác viên “có khả năng dạy lại cho người khác” (2 Tm 2,2). Đây là một phận vụ gắn liền với chính sứ vụ linh mục, thúc đẩy linh mục luôn chia sẻ nỗi ưu tư của toàn thể Giáo Hội đó là không bao giờ muốn đoàn Dân Chúa ở trần gian phải thiếu người làm việc. Nhưng vì “thuyền trưởng và khách đi tàu... cùng chia sẻ chung một số phận”[64](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn87%22%20%5Co%20%22), nên toàn dân Kitô giáo phải được hướng dẫn để nhận ra mình cũng có nghĩa vụ phải cộng tác bằng đủ mọi cách, bằng lời cầu nguyện tha thiết cũng như bằng những phương tiện hiện có[65](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn88%22%20%5Co%20%22), sao cho Giáo Hội lúc nào cũng có đủ linh mục để thực thi sứ mệnh Chúa đã trao phó. Vì thế, các linh mục trước tiên phải chú tâm trình bày cho các tín hữu hiểu rõ giá trị cao quý và sự cần thiết của chức linh mục, qua lời giảng dạy và bằng chứng tá của một nếp sống luôn thể hiện rõ nét tinh thần phục vụ và niềm vui vượt qua đích thực, và sau khi thận trọng nhận định về khả năng thi hành tác vụ cao cả này nơi những người còn trẻ hoặc đã trưởng thành, các ngài hãy dành nhiều công sức và đừng ngại khó khăn để giúp họ chuẩn bị xứng đáng, dĩ nhiên với ý hướng hoàn toàn tự do bên trong cũng như bên ngoài, cho đến ngày được các Giám mục kêu gọi tiến chức. Để đạt đến mục đích ấy, họ rất cần nhận được sự linh hướng tận tình và khôn ngoan. Các bậc phụ huynh, các giáo viên và tất cả những ai dù với cấp độ nào, đang tham gia vào công tác giáo dục, phải tìm cách giúp các thiếu nhi và thanh thiếu niên nhận ra điều Chúa đang muốn thực hiện cho đoàn chiên của Người, và biết quan tâm đến những nhu cầu của Giáo Hội, nhờ đó, khi nghe tiếng Chúa gọi, họ sẵn sàng quảng đại đáp lại như vị ngôn sứ ngày xưa: “Này con đây, xin hãy sai con” (Is 6,8). Nhưng đừng nghĩ rằng tiếng Chúa gọi sẽ vọng đến tai các linh mục tương lai theo một cách thức lạ thường. Thật ra, tiếng gọi đó phải được nhận biết và phân định qua những dấu chỉ hằng ngày vẫn giúp các Kitô hữu khôn ngoan nhận ra thánh ý Thiên Chúa; đây là những dấu chỉ cần được các linh mục chú tâm xét định[66](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn89%22%20%5Co%20%22).

Các linh mục cần tích cực tham gia những tổ chức hoạt động cổ vũ ơn kêu gọi cấp giáo phận hay cấp quốc gia[67](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn90%22%20%5Co%20%22). Trong các bài giảng, khi dạy giáo lý, hay trong sách báo, các ngài hãy giúp mọi người nhận thức được những nhu cầu của Giáo Hội địa phương cũng như Giáo Hội hoàn vũ, hãy làm sáng tỏ ý nghĩa và giá trị cao quý của tác vụ linh mục, một tác vụ với những trọng trách nặng nề nhưng đồng thời cũng tràn đầy niềm vui, và hơn nữa, như lời các thánh Giáo phụ, một tác vụ có thể nói lên chứng từ cao cả nhất về tình yêu đối với Đức Kitô.

CHƯƠNG III

**ĐỜI SỐNG LINH MỤC**

**I. CÁC LINH MỤC ĐƯỢC MỜI GỌI NÊN HOÀN THIỆN**

**12.**

Nhờ bí tích Truyền Chức Thánh, các linh mục nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Linh mục, trở thành thừa tác viên của Đầu để kiến tạo và xây dựng toàn Nhiệm Thể của Người là Giáo Hội, với tư cách là những cộng tác viên của hàng Giám mục. Chắc chắn, khi được thánh hiến qua bí tích Rửa Tội, cũng như tất cả các tín hữu khác, các ngài đã lãnh nhận dấu chỉ trao ban hồng ân thánh sủng và ơn gọi Kitô hữu, để mọi người, dù bản tính nhân loại yếu hèn[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn91%22%20%5Co%20%22), có thể và phải hướng đến sự hoàn thiện, như lời Chúa đã nói: “Các con hãy nên hoàn thiện như Cha các con trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48). Tuy nhiên, các linh mục còn có lý do đặc biệt buộc phải đạt tới sự hoàn thiện này, vì khi được thánh hiến cho Thiên Chúa với một chiều kích mới nhờ việc lãnh nhận chức thánh, các ngài trở nên những khí cụ sống động của Đức Kitô Tư Tế vĩnh cửu, để tiếp tục thực hiện qua các thời đại công trình kỳ diệu của Đấng đã lấy quyền năng cao cả mà tái lập toàn thể xã hội con người[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn92%22%20%5Co%20%22). Vì thế, khi trở thành hiện thân của Đức Kitô theo chức vụ của mình, mỗi linh mục cũng nhận được ơn ban đặc biệt, để khi phục vụ đoàn dân được trao phó cho ngài cũng như toàn thể Dân Chúa, các ngài có thêm khả năng vươn đến sự hoàn thiện của chính Đấng đã trao tác vụ cho các ngài, và để sự yếu đuối của xác thịt phàm nhân được chữa lành nhờ sự thánh thiện của Đấng vì chúng ta đã trở nên vị Thượng Tế “thánh thiện, vô tội, vẹn toàn, tách biệt khỏi các tội nhân” (Dt 7,26).

Đức Kitô, Đấng Chúa Cha đã thánh hoá, thánh hiến và sai xuống trần gian[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn93%22%20%5Co%20%22), “đã tự hiến vì chúng ta, để cứu chúng ta khỏi mọi điều bất chính và để thanh luyện đoàn dân được Ngài tuyển nhận, dân nhiệt thành làm việc thiện” (Tt 2,14), và Người đã trải qua cuộc khổ hình để đi vào vinh quang[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn94%22%20%5Co%20%22); cũng thế, khi đã được Chúa Thánh Thần xức dầu thánh hiến và được Đức Kitô sai đi, các linh mục hãm dẹp tính xác thịt nơi bản thân và trao hiến trọn vẹn chính mình để phục vụ nhân loại, và như thế, các ngài có thể tiến tới trên đường thánh thiện, được nên phong phú trong Đức Kitô để đạt đến con người hoàn thiện[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn95%22%20%5Co%20%22).

Như vậy, khi phục vụ Thần Khí và đức công chính[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn96%22%20%5Co%20%22), các ngài được vững mạnh trong đời sống thiêng liêng, với điều kiện biết ngoan ngoãn nghe theo Thánh Thần của Chúa Kitô, Đấng ban sự sống và đang dẫn dắt các ngài. Thật vậy, các ngài hướng tới đời sống hoàn thiện nhờ chính những thánh vụ được cử hành hằng ngày, cũng như nhờ tất cả những tác vụ được thực thi trong tình hiệp thông với Giám mục và các linh mục khác. Trong khi đó, chính sự thánh thiện của linh mục lại mang đến hoa trái dồi dào cho tác vụ của các ngài: thật vậy, dù ơn Chúa có thể hoàn tất công trình cứu rỗi qua những thừa tác viên bất xứng, nhưng Thiên Chúa vẫn thích bày tỏ kỳ công của Ngài qua những con người, nhờ sẵn sàng nghe theo sự thúc đẩy và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, bằng sự kết hiệp mật thiết với Đức Kitô và bằng đời sống thánh thiện, có thể nói như Thánh Tông Đồ: “Tôi sống, nhưng không phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 2,20).

Vì thế, để đạt tới những hiệu quả mục vụ trong việc canh tân Giáo Hội, để truyền bá Tin Mừng trên toàn thể địa cầu cũng như để đối thoại với thế giới ngày nay, Thánh Công Đồng tha thiết mời gọi tất cả các linh mục hãy sử dụng những phương tiện thích hợp đã được Giáo Hội đề nghị[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn97%22%20%5Co%20%22), để luôn nỗ lực vươn cao lên mãi trên đường thánh thiện, nhờ đó các ngài trở nên những khí cụ ngày càng hữu hiệu trong việc phục vụ toàn thể cộng đoàn Dân Chúa.

**13.**

Thành tâm và kiên trì thi hành phận vụ trong Thần Khí của Đức Kitô chính là phương thế dành riêng đưa các linh mục đạt đến sự thánh thiện.

Là thừa tác viên Lời Chúa, hằng ngày các ngài đọc và nghe chính Lời mà các ngài sẽ dạy lại cho người khác; nếu biết tận tâm đón nhận lời Chúa, các ngài sẽ ngày càng trở nên những môn đệ hoàn thiện hơn của Chúa Kitô, như lời Thánh Tông Đồ Phaolô nói với Timôthêô: “Con hãy chuyên cần, hãy chú tâm thực thi các điều đó, để mọi người nhận thấy những tiến bộ của con. Hãy thận trọng trong cách sống và trong lời giảng dạy: hãy kiên trì trong những điều ấy. Vì như thế, con sẽ cứu được chính mình và cả những ai nghe lời con giảng dạy” (1 Tm 4,15-16). Thật vậy, khi tìm những phương cách thích hợp để có thể chuyển trao cho kẻ khác những điều mình đã chiêm niệm[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn98%22%20%5Co%20%22), các ngài cảm nếm cách sâu sắc hơn “sự phong phú khôn lường của Chúa Kitô” (Ep 3,8) và sự khôn ngoan thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn99%22%20%5Co%20%22). Bởi nhớ rằng chính Chúa là Đấng soi trí mở lòng cho người nghe[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn100%22%20%5Co%20%22), và quyền năng phi thường phát xuất từ Thiên Chúa chứ không phải từ chính mình[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn101%22%20%5Co%20%22), nên khi trao ban Lời Chúa, các ngài liên kết mật thiết với Đức Kitô là Thầy và để cho Thánh Thần của Người hướng dẫn. Khi thông hiệp với Đức Kitô, các ngài thông dự vào tình yêu Thiên Chúa, mầu nhiệm được giấu kín từ muôn thuở[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn102%22%20%5Co%20%22) nay đã được mặc khải trong Đức Kitô.

Là thừa tác viên của các mầu nhiệm thánh, cách đặc biệt trong Hiến tế Thánh lễ, các linh mục chính là hiện thân của Chúa Kitô, Đấng đã tự hiến mình làm tế vật để thánh hoá nhân loại; vì thế, các ngài được mời gọi noi theo điều các ngài đang thực hiện, để khi cử hành mầu nhiệm Chúa chịu chết, các ngài khắc chế bản thân khỏi những khuyết điểm và dục vọng[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn103%22%20%5Co%20%22). Công trình cứu độ được tiếp diễn[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn104%22%20%5Co%20%22) nơi mầu nhiệm Hy tế Thánh Thể, trong đó các linh mục thực thi phận vụ trọng yếu nhất của mình, vì thế, Giáo Hội tha thiết khuyên bảo các ngài hãy cử hành Thánh lễ hằng ngày, vì cả khi không có tín hữu tham dự, đó vẫn là hành động của Đức Kitô và của Giáo Hội[15](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn105%22%20%5Co%20%22). Như vậy, khi liên kết với hành động của Đức Kitô là Tư tế, hằng ngày các linh mục tự hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa, và khi được Mình Thánh Chúa Kitô nuôi dưỡng, các ngài thành tâm thông dự vào tình yêu của Đấng đã trao ban chính mình làm lương thực cho các tín hữu. Cũng thế, khi trao ban các bí tích, các ngài kết hợp với ý hướng và tình yêu của Chúa Kitô; điều này được thể hiện cách đặc biệt nếu các ngài luôn sẵn sàng trong mọi trường hợp và bất cứ lúc nào, để trao ban bí tích Giải Tội mỗi khi các tín hữu thỉnh cầu cách hợp lý. Khi đọc kinh Thần vụ, các ngài thay lời cho Giáo Hội để không ngừng cầu nguyện nhân danh toàn thể nhân loại, và để kết hợp với Chúa Kitô, Đấng “hằng sống luôn chuyển cầu cho chúng ta” (Dt 7,25).

Là những người cai quản và chăn dắt đoàn Dân Chúa, các ngài được tình yêu của vị Mục Tử nhân lành thúc đẩy để dám thí mạng vì đoàn chiên[16](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn106%22%20%5Co%20%22), sẵn sàng hy sinh đến cùng, theo gương của những linh mục, ngay cả trong thời hiện đại, không quản ngại trao ban chính mạng sống mình; là những nhà giáo dục trong đức tin và “mạnh dạn bước vào cung thánh nhờ Máu Chúa Kitô” (Dt 10,19), các ngài đến gần Thiên Chúa “với tấm lòng chân thành tràn đầy niềm tin” (Dt 10,22); các ngài khơi niềm hy vọng vững vàng cho các tín hữu[17](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn107%22%20%5Co%20%22), để khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, các ngài có thể nâng đỡ ủi an những ai đang gặp gian nan khốn khó[18](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn108%22%20%5Co%20%22) ; là những người lãnh đạo cộng đoàn, các ngài thực hành việc khổ chế riêng của người chăn dắt các linh hồn, khi từ bỏ những tiện nghi dành cho bản thân, không tìm kiếm tư lợi nhưng mưu cầu lợi ích cho nhiều người, để giúp họ được cứu rỗi[19](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn109%22%20%5Co%20%22), luôn nỗ lực thăng tiến để hoàn thiện hoá công tác mục vụ, và khi cần, sẵn sàng dấn bước vào những nẻo đường mục vụ mới, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần tình yêu, Đấng muốn thổi đâu thì thổi[20](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn110%22%20%5Co%20%22).

**14.**

Trong thế giới ngày nay, do phải gánh vác quá nhiều công việc và phải bận tâm vì nhiều vấn đề, lắm khi cần phải giải quyết cấp tốc, nên thường xảy ra tình trạng con người bị phân hoá nơi chính bản thân. Phần các linh mục, thường phải vướng bận và bị chi phối bởi nhiều yêu cầu của phận vụ, nên có thể cũng ưu tư khi tìm cách kết hợp đời sống nội tâm với những đòi hỏi của hoạt động bên ngoài. Việc thống nhất đời sống không thể thực hiện được nếu chỉ chuyên lo tổ chức các hoạt động bên ngoài của tác vụ, hoặc chỉ chú tâm thực hành các việc đạo đức, tuy dù điều này cũng giúp ích nhiều cho việc thống nhất đời sống. Các linh mục chỉ có thể kiến tạo sự thống nhất đời sống khi thi hành tác vụ theo gương Đức Kitô, người đã dùng thứ lương thực là làm theo ý muốn và hoàn tất công trình của Đấng đã sai Người[21](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn111%22%20%5Co%20%22).

Thật ra, để luôn mãi thực thi thánh ý của Chúa Cha trên trần gian qua Giáo Hội, Đức Kitô vẫn đang hành động qua các thừa tác viên của Người, và vì vậy Người vẫn là nguyên lý và là nguồn mạch sự thống nhất đời sống của các ngài. Vì thế, các linh mục phải thực hiện việc thống nhất đời sống bằng cách kết hợp với Đức Kitô trong sự nhận biết thánh ý Chúa Cha, và qua sự hiến thân cho đoàn chiên đã được trao phó cho các ngài[22](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn112%22%20%5Co%20%22). Như thế, khi hành động với tư thế của vị Mục Tử nhân lành, qua việc thực thi đức ái mục tử, các ngài tìm thấy mối dây ràng buộc mọi điều toàn thiện trong đời sống linh mục, để từ đó có thể thống nhất đời sống và hoạt động của mình. Đức ái mục tử này[23](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn113%22%20%5Co%20%22) tuôn trào mạnh mẽ từ Hy tế Thánh Thể, là trung tâm và là nguồn mạch của toàn thể đời sống linh mục, vì thế linh mục luôn nỗ lực tiếp nhận trong tâm hồn điều được cử hành trên bàn thờ tế lễ. Tuy nhiên, điều đó chỉ có thể thực hiện được khi chính các linh mục biết luôn cầu nguyện để ngày càng hoà nhập sâu xa hơn vào mầu nhiệm Chúa Kitô.

Để có thể xác nhận cách chính xác sự thống nhất đời sống, các ngài phải nghiệm xét mọi hoạt động của mình để nhận ra đâu là thánh ý Thiên Chúa[24](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn114%22%20%5Co%20%22), để thấy hoạt động nào phù hợp với những tiêu chuẩn trong sứ mệnh Tin Mừng của Giáo Hội. Thật vậy, lòng trung thành với Đức Kitô không thể tách rời khỏi lòng trung thành với Giáo Hội. Do đó, đức ái mục tử đòi hỏi các linh mục, nếu không muốn chạy ngược chạy xuôi cách luống công[25](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn115%22%20%5Co%20%22), phải luôn hành động trong tình hiệp thông với các Giám mục và những anh em linh mục khác. Đó là phương cách để các linh mục tìm được sự thống nhất của đời sống bản thân trong chính sự thống nhất của sứ mệnh Giáo Hội, và như thế, các ngài được hợp nhất với Chúa Giêsu, và qua Người, hợp nhất với Chúa Cha, trong Chúa Thánh Thần, để có thể tràn đầy an ủi và chan chứa niềm vui[26](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn116%22%20%5Co%20%22).

**II. NHỮNG ĐÒI HỎI ĐẶC BIỆT TRONG ĐỜI SỐNG TU ĐỨC CỦA LINH MỤC**

**15.**

Trong những nhân đức cần thiết hơn cả cho tác vụ linh mục, phải kể đến thái độ luôn sẵn sàng hành động không phải theo ý riêng nhưng theo ý Đấng đã sai mình[27](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn117%22%20%5Co%20%22). Thật vậy, các linh mục đã được Chúa Thánh Thần tuyển chọn[28](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn118%22%20%5Co%20%22) để thực thi một phận vụ thánh thiêng vượt quá mọi năng lực và khôn ngoan nhân loại; quả thật, “Thiên Chúa đã chọn những yếu kém trong thế gian để hạ nhục những gì là hùng mạnh” (1 Cr 1,27). Vì thế, thừa tác viên đích thực của Đức Kitô, bởi ý thức mình hèn kém, nên luôn khiêm tốn hành động trong ý hướng tìm kiếm những điều đẹp lòng Thiên Chúa[29](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn119%22%20%5Co%20%22), và như bị Thánh Thần trói buộc[30](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn120%22%20%5Co%20%22), ngài hoàn toàn tuân theo thánh ý của Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi; ngài có thể khám phá và thi hành thánh ý Chúa trong công việc hằng ngày, khi khiêm tốn phục vụ tất cả những người được Thiên Chúa ủy thác cho ngài, trong phận vụ đã lãnh nhận cũng như qua những biến cố trong đời.

Tuy nhiên, tác vụ linh mục, vì là tác vụ của chính Giáo Hội, nên chỉ có thể được chu toàn trong sự hiệp thông phẩm trật của toàn thân thể. Bởi thế, đức ái mục tử thúc giục các linh mục, khi hành động trong tình hiệp thông, biết hy sinh ý riêng khi phục vụ Thiên Chúa và anh chị em với thái độ vâng phục, lấy tinh thần đức tin để đón nhận và tuân theo những gì được Đức Giáo Hoàng, Đức Giám mục giáo phận, cũng như các Bề trên truyền dạy và khuyên bảo; biết sẵn lòng chi tiêu tiền của và cả đến tiêu hao chính mình[31](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn121%22%20%5Co%20%22) trong bất cứ phận vụ nào đã được trao phó, dù là bé nhỏ và hèn kém. Đó chính là cách thế để các linh mục bảo toàn và củng cố sự hợp nhất cần phải có với những người anh em trong thừa tác vụ, nhất là với những vị được Chúa đặt làm người lãnh đạo hữu hình của Giáo Hội, đồng thời cũng để các ngài hoạt động cho công trình xây dựng Thân Thể Chúa Kitô được lớn lên “nhờ tất cả các gân mạch hỗ trợ”[32](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn122%22%20%5Co%20%22). Thái độ vâng phục này, thái độ đưa đến sự tự do trưởng thành của con cái Thiên Chúa, tự bản chất đòi buộc các linh mục, nhờ đức ái thúc đẩy trong lúc thi hành phận vụ, luôn thận trọng nghiên cứu những phương thức mới nhằm mang lại thêm nhiều thiện ích cho Giáo Hội, đồng thời cũng tin tưởng đưa ra những đề xướng và cặn kẽ trình bày các nhu cầu của đoàn chiên được trao phó, nhưng vẫn luôn sẵn sàng phục tùng quyết định của những vị có phận vụ lãnh đạo trong việc cai quản Giáo Hội Chúa.

Nhờ thái độ khiêm nhường và vâng phục trong tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, các linh mục nên giống Đức Kitô, có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu, Đấng “tự hủy mình khi nhận lấy thân nô lệ…, đã vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết” (Pl 2,7-9), và nhờ vâng phục, Người đã vượt thắng và chuộc lại tội bất phục tùng của Ađam, như Thánh Tông Đồ đã minh chứng: “vì một người không vâng phục mà muôn người hoá thành tội nhân, thì cũng thế, vì một Đấng phục tùng mà nhiều người được trở nên công chính” (Rm 5,19).

**16.**

Sự tiết dục trọn vẹn và vĩnh viễn vì Nước Trời như Đức Kitô khuyên dạy[33](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn123%22%20%5Co%20%22), điều đã được một số đông Kitô hữu trong các thời đại và ngay cả ngày nay tự nguyện chấp nhận và tuân giữ cách đáng khâm phục, vẫn luôn được Giáo Hội quý trọng như một đặc điểm của đời sống linh mục. Thật vậy, đó vừa là dấu chỉ vừa là động lực của đức ái mục tử, đồng thời cũng là nguồn mạch đặc biệt của sự phong nhiêu thiêng liêng trong thế giới[34](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn124%22%20%5Co%20%22). Thật ra, chức linh mục tự bản chất không đòi buộc điều đó như đã thấy trong thực hành thời Giáo Hội sơ khai[35](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn125%22%20%5Co%20%22) và nơi truyền thống của các Giáo Hội Đông phương, trong đó, ngoài các Giám mục và những người nhờ ơn thánh đã chọn sống đời độc thân, vẫn có những linh mục rất đức độ đã lập gia đình; khi biểu dương nếp sống độc thân của hàng giáo sĩ, Thánh Công Đồng không hề có ý định thay đổi kỷ luật tuy khác biệt nhưng vẫn có hiệu lực cách chính đáng trong các Giáo Hội Đông phương, và thân ái khuyên nhủ tất cả những ai đã lãnh nhận chức linh mục và hiện đang sống trong bậc hôn nhân, hãy bền chí trong ơn gọi thánh thiện và tiếp tục trao hiến đời sống mình cách trọn vẹn và quảng đại cho đoàn chiên được trao phó[36](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn126%22%20%5Co%20%22).

Tuy nhiên, nếp sống độc thân rất thích hợp với chức linh mục. Thật vậy, sứ mệnh của linh mục là tận hiến hoàn toàn để phục vụ một nhân loại mới đã được Đức Kitô, Đấng chiến thắng sự chết, phục hồi nhờ Thánh Thần của Người trong thế gian, một nhân loại được sinh ra “không bởi khí huyết, không bởi ý muốn xác thịt, cũng không do ý muốn của nam nhân, nhưng do bởi Thiên Chúa” (Ga 1,13). Nhờ đức khiết tịnh hay nếp sống độc thân vì Nước Trời[37](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn127%22%20%5Co%20%22), các linh mục được thánh hiến cho Đức Kitô cách mới mẻ và tuyệt hảo, kết hợp với Người cách dễ dàng hơn bằng một trái tim không chia sẻ[38](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn128%22%20%5Co%20%22), tự hiến cách tự do hơn trong Người và nhờ Người để phục vụ Thiên Chúa và loài người, thanh thản hơn trong việc phục vụ cho Nước Chúa và cho công cuộc tái sinh siêu nhiên, và như thế cũng thích hợp hơn để thể hiện rộng rãi hơn tình phụ tử trong Chúa Kitô. Qua nếp sống độc thân, các linh mục cho mọi người thấy rằng, các ngài muốn hoàn toàn dấn thân để thực thi phận vụ đã được trao phó, đó là đính ước các tín hữu với vị Phu Quân duy nhất và hiến dâng họ cho Đức Kitô như một trinh nữ thanh sạch[39](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn129%22%20%5Co%20%22), và như thế các ngài gợi nhớ đến cuộc hôn nhân mầu nhiệm đã được Thiên Chúa thiết lập và sẽ được tỏ bày trọn vẹn ở đời sau, trong đó Giáo Hội chỉ có một vị Hôn phu duy nhất là Đức Kitô[40](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn130%22%20%5Co%20%22). Ngoài ra, các ngài còn trở nên dấu chỉ sống động về thế giới mai sau, đã được kiến tạo ngay ở đời này nhờ đức tin và đức ái, trong đó con cái sự sống lại không còn dựng vợ gả chồng nữa[41](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn131%22%20%5Co%20%22).

Được đặt nền trên chính mầu nhiệm và sứ mệnh của Chúa Kitô, nếp sống độc thân trước tiên được cổ vũ nơi các linh mục, sau đó đã trở thành điều luật buộc trong Giáo Hội latinh đối với tất cả những ai muốn chịu chức thánh. Thánh Công Đồng chuẩn duyệt và xác nhận điều luật này một lần nữa đối với những ai muốn lãnh nhận thánh chức linh mục, với niềm tin tưởng trong Chúa Thánh Thần rằng ơn sống độc thân, ơn vô cùng thích hợp với chức linh mục của thời Tân ước, sẽ được Chúa Cha rộng tay ban phát, miễn là những người đang tham dự vào chức Tư Tế của Đức Kitô qua bí tích Truyền Chức, và hơn nữa toàn thể Giáo Hội, luôn khiêm tốn và khẩn khoản nài xin. Thánh Công Đồng cũng khuyên tất cả các linh mục, những người vì tin tưởng vào ơn Chúa, đã tự nguyện chấp nhận nếp sống độc thân cao quý theo gương Chúa Kitô, hãy can đảm, nhiệt tâm gắn bó và trung thành trong bậc sống này, hãy nhận ra giá trị cao vời của một hồng ân được chính Chúa Cha trao ban và được Chúa Giêsu công khai tán dương, cũng như hãy chiêm ngắm[42](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn132%22%20%5Co%20%22) những mầu nhiệm cao cả được biểu lộ và thực hiện qua ân phúc này. Tuy nhiên, nhiều người trong thế giới ngày nay nghĩ rằng sự tiết dục trọn vẹn là điều không thể thực hiện, đây lại là lý do để các linh mục cùng hợp ý với Giáo Hội thêm khiêm tốn và kiên trì cầu xin ơn trung thành, ơn luôn được ban cho những ai biết kêu xin, đồng thời các ngài cũng hãy sử dụng các phương thế siêu nhiên cũng như tự nhiên mà mọi người sẵn có. Đặc biệt, các ngài hãy tuân thủ các quy tắc khổ hạnh đã được thừa nhận theo kinh nghiệm của Giáo Hội và vẫn còn cần thiết trong thế giới ngày nay. Vì vậy Thánh Công Đồng kêu gọi không chỉ các linh mục nhưng cả các tín hữu, hãy yêu chuộng ơn độc thân cao quý của đời linh mục, và hãy cầu xin Thiên Chúa luôn rộng tay ban phát dồi dào ân huệ này cho Giáo Hội của Ngài.

**17.**

Khi sống tình thân hữu huynh đệ với nhau và với những người khác, các linh mục biết được cách vun trồng những giá trị nhân bản và đón nhận các phúc lộc trần thế như là ân huệ Chúa ban. Tuy sống giữa thế gian nhưng các ngài phải luôn nhớ mình không thuộc về thế gian, như lời Chúa là Thầy chúng ta đã phán dạy[43](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn133%22%20%5Co%20%22). Vì thế, khi sử dụng trần gian như không sử dụng[44](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn134%22%20%5Co%20%22), các ngài đạt đến sự tự do có thể giải thoát các ngài khỏi những mối bận tâm không chính đáng, và giúp các ngài dễ dàng nghe theo tiếng Chúa trong cuộc sống hằng ngày. Thái độ tự do và ngoan thuần này sẽ làm tăng triển khả năng phân định thiêng liêng, nhờ đó các ngài sẽ biết được cách hành xử thích đáng đối với thế gian và các thực tại trần thế. Điều này rất quan trọng đối với các linh mục, vì trần gian chính là nơi Giáo Hội phải thi hành sứ mệnh, và các thực tại trần thế lại vô cùng cần thiết cho sự phát triển bản thân con người. Vì thế các ngài hãy cảm tạ Cha trên trời vì tất cả những gì Ngài đã rộng ban để các ngài có được cuộc sống tốt đẹp. Tuy nhiên, các ngài phải nghiệm xét dưới ánh sáng đức tin tất cả những gì gặp thấy trong cuộc sống, để biết sử dụng của cải trần gian hợp theo thánh ý Thiên Chúa, cũng như biết loại bỏ những gì phương hại đến sứ vụ đang thi hành.

Thật vậy, vì có Chúa là “sản phần và là gia nghiệp” (Ds 18,20), nên các linh mục phải hưởng dùng của cải trần gian theo cách thức phù hợp với giáo huấn của Chúa Kitô và đúng như quy luật Giáo Hội ấn định.

Đối với những tài sản thực sự thuộc về Giáo Hội, các linh mục phải biết quản trị cách thích đáng và theo đúng giáo luật, có thể nhờ những giáo dân có khả năng chuyên môn hỗ trợ, và phải luôn sử dụng đúng với ý hướng của Giáo Hội khi sở hữu của cải trần gian, nghĩa là dùng để tổ chức việc phượng tự, để chu cấp mức sống xứng đáng cho hàng giáo sĩ, cũng như để thực hiện các công tác tông đồ hay những việc bác ái, nhất là đối với những người túng nghèo[45](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn135%22%20%5Co%20%22). Đối với những của cải nhận được khi thi hành một số phận vụ nào đó trong Giáo Hội, ngoài việc tuân thủ các quy định theo luật riêng[46](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn136%22%20%5Co%20%22), các linh mục cũng như các Giám mục trước tiên hãy dùng để cấp dưỡng cho mình một mức sống xứng đáng và để chu toàn các bổn phận đang đảm trách, phần còn lại, hãy dùng để phục vụ Giáo Hội hoặc để thực thi bác ái. Các ngài đừng dùng chức vụ trong Giáo Hội để thu lợi, cũng đừng tích luỹ tài sản riêng[47](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn137%22%20%5Co%20%22). Vì thế, các linh mục đừng bao giờ để tâm hồn dính bén của cải[48](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn138%22%20%5Co%20%22) nhưng phải luôn tránh thói tật tham lam và khước từ mọi hình thức thương mại.

Hơn nữa, các ngài được mời gọi tình nguyện sống nghèo khó để nên giống Đức Kitô cách rõ nét hơn và sẵn sàng dấn thân hơn trong tác vụ thánh. Thật vậy, Đức Kitô vốn giàu sang phú quý nhưng đã trở nên nghèo khó vì chúng ta, để nhờ sự nghèo khó của Người chúng ta được trở nên giàu có[49](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn139%22%20%5Co%20%22). Cũng thế, chính các Tông đồ đã cho thấy mẫu gương của những người đã lãnh nhận ơn Chúa cách nhưng không, nên cũng ban phát cách nhưng không[50](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn140%22%20%5Co%20%22), những người đã từng biết sống thế nào khi sung túc cũng như khi túng thiếu[51](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn141%22%20%5Co%20%22). Việc sử dụng chung tài sản, noi gương cách thức đặt để mọi sự làm của chung đã được tán dương trong lịch sử Giáo Hội sơ khai[52](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn142%22%20%5Co%20%22), sẽ mở rộng lối đường dẫn tới đức ái mục vụ, qua đó các linh mục có thể sống trọn hảo tinh thần nghèo khó như lời khuyên dạy của Đức Kitô.

Vì thế, được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, Đấng đã xức dầu cho Chúa Cứu Thế và sai đi rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó[53](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn143%22%20%5Co%20%22), các linh mục cũng như Giám mục hãy xa tránh tất cả những gì, bằng cách này hay cách khác, có thể làm các ngài xa rời người nghèo, hãy cố gắng nhiều hơn các môn đệ khác của Đức Kitô để từ khước những vật dụng xa hoa hào nhoáng. Các ngài đừng làm cho nơi mình cư ngụ trở thành quá xa cách, để bất cứ ai, dù nghèo hèn đến đâu, cũng không cảm thấy ái ngại khi đến gặp các ngài.

**III. NHỮNG HỖ TRỢ CHO ĐỜI SỐNG LINH MỤC**

**18.**

Để có thể kết hợp mật thiết hơn với Đức Kitô trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống, ngoài việc thi hành tác vụ của mình cách ý thức, các linh mục còn tìm thấy những phương thế khác, cả thông thường lẫn đặc biệt, cả mới và cũ, không ngừng được Chúa Thánh Thần khơi dậy trong Dân Chúa, và để thánh hoá các chi thể của Nhiệm thể, Giáo Hội cũng luôn khuyến khích, đôi khi còn buộc các ngài phải sử dụng[54](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn144%22%20%5Co%20%22). Phương thế trổi vượt hơn cả để giúp tăng trưởng đời sống thiêng liêng của các Kitô hữu, chính là tìm đến để được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa nơi bàn tiệc Thánh Kinh và Thánh Thể[55](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn145%22%20%5Co%20%22); việc thường xuyên chuyên chăm thực hành phương thế này thật vô cùng quan trọng để thánh hoá bản thân các linh mục.

Các thừa tác viên của ân sủng bí tích được kết hợp mật thiết với Chúa Kitô Cứu Thế và Mục Tử, khi lãnh nhận ơn phúc dồi dào nơi các bí tích, nhất là khi thường xuyên đến với bí tích Giải Tội, được chuẩn bị bằng việc xét mình hằng ngày, nhờ đó được nâng đỡ để thực hiện cuộc hoán cải con tim trở về với tình yêu của Thiên Chúa là Cha nhân hậu. Dưới ánh sáng của đức tin được nuôi dưỡng bằng việc đọc và suy niệm Lời Chúa, các ngài có thể chú tâm tìm kiếm những dấu chỉ của thánh ý Thiên Chúa và sức thúc đẩy của ơn thánh trong những biến cố đa dạng của cuộc sống, và như thế, ngày càng thêm mau mắn thực thi sứ mệnh đã nhận lãnh trong Chúa Thánh Thần. Các ngài luôn tìm thấy gương mẫu tuyệt vời về thái độ vâng phục nơi Đức Trinh Nữ Maria, người được Chúa Thánh Thần dẫn dắt, đã hiến toàn thân cho mầu nhiệm cứu chuộc loài người[56](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn146%22%20%5Co%20%22); các linh mục phải lấy tình con thảo thành kính tôn sùng và mến yêu Đấng là Mẹ của vị Thượng Tế đời đời, là Nữ Vương các Tông đồ và là nguồn trợ lực cho tác vụ linh mục.

Để có thể trung thành chu toàn tác vụ, hằng ngày các ngài phải gặp gỡ trò chuyện thân tình với Chúa Kitô trong những giờ viếng Chúa và chầu Thánh Thể riêng tư; các ngài hãy thành tâm mến chuộng việc tĩnh tâm tu đức và coi trọng việc linh hướng. Bằng nhiều cách, nhất là bằng việc sử dụng phương pháp tâm nguyện vẫn được thực hành trong Giáo Hội, và những cách thức cầu nguyện khác nữa tuỳ ý lựa chọn, các linh mục tìm kiếm và sốt sắng khẩn cầu Chúa ban cho tinh thần thờ phượng đích thực, nhờ đó các ngài cùng với đoàn dân được trao phó sẽ kết hợp mật thiết với Đức Kitô là Đấng Trung Gian của Giao Ước Mới, và như thế, họ có thể kêu lên như những nghĩa tử “Abba, Cha ơi” (Rm 8,15).

**19.**

Trong nghi lễ truyền chức, Đức Giám mục kêu gọi các linh mục hãy “trưởng thành trong sự hiểu biết”, và lời giáo huấn của các ngài phải là “linh dược thiêng liêng cho Dân Chúa”[57](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn147%22%20%5Co%20%22). Nhưng kiến thức của các thừa tác viên thánh cũng phải thánh vì phát xuất từ nguồn mạch thánh và quy hướng về cùng đích thánh. Vì thế, kiến thức đó trước hết được kín múc từ việc đọc và suy gẫm Thánh Kinh[58](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn148%22%20%5Co%20%22), đồng thời cũng tăng thêm hiệu quả nhờ việc nghiên cứu những tài liệu của các Giáo phụ, các thánh Tiến sĩ và các chứng từ khác của Thánh Truyền. Ngoài ra, để trả lời thỏa đáng cho những vấn nạn của con người thời nay, các linh mục phải tìm hiểu thấu đáo những tài liệu của Huấn Quyền, nhất là của các Công Đồng và các Đức Giáo Hoàng, cũng như phải tham khảo những tác giả thần học thời danh đã được Giáo Hội thừa nhận.

Trong thời đại ngày nay, văn hoá nhân loại và ngay cả các ngành học thánh đã có những bước tiến mới, vì thế các linh mục hãy không ngừng trang bị thật đầy đủ kiến thức về Thiên Chúa và về con người, đó là cách tự chuẩn bị để có thể đối thoại cách thích hợp hơn với những người đương thời.

Để các linh mục có thể nghiên cứu dễ dàng hơn, cũng như để học hỏi những phương pháp rao giảng Tin Mừng và hoạt động tông đồ cách hữu hiệu hơn, phải quan tâm cung ứng những phương tiện thích hợp, như tổ chức các khoá học tập hay hội thảo tuỳ điều kiện của từng địa hạt, thiết lập những trung tâm học hỏi mục vụ, thành lập các thư viện và đặt những người có khả năng thích hợp để điều hành các chương trình nghiên cứu. Ngoài ra, mỗi Giám mục hay nhiều vị cùng hợp tác, phải chú tâm tìm ra phương cách hiệu quả nhất để giúp tất cả các linh mục có thể tham dự một chương trình học tập vào những thời điểm nhất định, đặc biệt một vài năm sau khi chịu chức[59](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn149%22%20%5Co%20%22); nhờ vậy, các ngài vừa có dịp tiếp thu thêm những kiến thức đầy đủ hơn về phương pháp mục vụ và thần học, vừa củng cố đời sống thiêng liêng và trao đổi với anh em về những kinh nghiệm tông đồ[60](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn150%22%20%5Co%20%22). Nên quan tâm đặc biệt để có những hỗ trợ thích hợp cho những vị mới được bổ nhiệm làm chánh xứ, những vị được chỉ định đảm trách một công tác mục vụ mới, hoặc những vị được sai đến một giáo phận hay một quốc gia khác.

Sau cùng, các Giám mục nên quan tâm cắt cử một số linh mục dành thời giờ nghiên cứu sâu rộng về các khoa học thánh, để lúc nào cũng có những giáo sư đầy đủ khả năng đặc trách việc đào tạo hàng giáo sĩ, để giúp các linh mục và tín hữu có được những hiểu biết cần thiết về giáo lý, và để đem lại những bước tiến vững chắc cho các ngành học thánh, điều vô cùng cần thiết đối với Giáo Hội.

**20.**

Bởi đã hiến thân phụng sự Thiên Chúa qua việc thực thi trách vụ đã lãnh nhận, các linh mục xứng đáng hưởng một khoản thù lao cân xứng vì “thợ đáng ăn lương của mình” (Lc 10,7)[61](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn151%22%20%5Co%20%22) và “Chúa truyền cho những ai rao giảng Tin Mừng được sống nhờ Tin Mừng” (1 Cr 9,14). Vì thế, nếu không có nguồn tài trợ nào khác để cung ứng phần thù lao cân xứng cho các linh mục, thì chính các tín hữu, những người đang hưởng nhờ ơn phúc do công lao của các ngài, có bổn phận phải chu cấp những gì cần thiết, để các ngài có được mức sống thích hợp và xứng đáng. Các Giám mục phải nhắc nhở các tín hữu thực thi bổn phận này, và mỗi vị trong từng giáo phận, hoặc tốt hơn nữa là nhiều vị trong cùng một địa hạt, nên đề ra những quy định giúp bảo đảm đúng mức phần trợ cấp thích đáng cho những người đang, hay đã thi hành những công tác phục vụ Dân Chúa. Phần thù lao mỗi người được hưởng, hoặc tuỳ theo bản chất của công tác hoặc tuỳ hoàn cảnh địa phương và theo từng thời điểm, trên căn bản phải đồng đều cho tất cả những người có cùng vị thế hoạt động, phải tương xứng với điều kiện sinh sống tại địa phương, và ngoài ra, phải giúp các linh mục không những có thể chi trả thù lao cho những người phục vụ, nhưng còn để chính các ngài có phương tiện giúp đỡ những kẻ thiếu thốn, vì Giáo Hội ngay từ đầu vẫn luôn đề cao việc phục vụ người nghèo. Hơn nữa, khoản thù lao này cũng phải được dự trù để các linh mục có thể thực hiện hằng năm một kỳ nghỉ thích đáng và đầy đủ, chính các Giám mục phải quan tâm tạo điều kiện cho các linh mục được hưởng thời gian nghỉ ngơi này.

Cần ưu tiên nhấn mạnh đến tính cách quan trọng của trách vụ được ủy thác cho thừa tác viên. Vì thế, quy chế vẫn được gọi là “bổng lộc” phải được bãi bỏ, hoặc ít ra phải được cải tổ để vấn đề bổng lộc, nghĩa là quyền thụ hưởng những phúc lợi gắn liền với trách vụ, chỉ còn mang tính phụ thuộc, vị trí chủ yếu được dành cho giáo vụ căn cứ theo luật, từ nay phải hiểu là bất cứ phận vụ nào được ủy thác cách bền vững để được thi hành nhằm mục đích thiêng liêng.

**21.**

Phải luôn nhìn vào mẫu gương của các tín hữu thời Giáo Hội sơ khai ở Giêrusalem đã đặt “mọi sự làm của chung” (Cv 4,32) và “phân phát cho mỗi người tuỳ nhu cầu” (Cv 4,35). Vì thế, ít ra tại những nơi mà quỹ cấp dưỡng dành cho giáo sĩ tuỳ thuộc hoàn toàn hoặc phần lớn vào việc dâng cúng của các tín hữu, cần có một tổ chức cấp giáo phận để tiếp nhận những đóng góp theo mục đích ấy, tổ chức này do Giám mục điều hành với sự trợ giúp của các linh mục được ủy nhiệm, kể cả của những giáo dân thông thạo trong lãnh vực kinh tế nếu xét thấy hữu ích. Ngoài ra, mỗi giáo phận hay mỗi địa hạt cũng nên tuỳ khả năng thành lập một công quỹ để các Giám mục có thể thực thi phận vụ chu cấp tài chánh cho những người đang phục vụ Giáo Hội, và đáp ứng những nhu cầu trong giáo phận, đồng thời nhờ đó các giáo phận sung túc có thể giúp đỡ các giáo phận nghèo kém hơn, để sự dư dật của giáo phận này bù đắp cho sự thiếu thốn của giáo phận khác[62](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn152%22%20%5Co%20%22). Công quỹ này được thành lập trước tiên nhờ những đóng góp của các tín hữu, nhưng cũng có thể nhờ vào những nguồn thu khác theo như giáo luật quy định.

Ngoài ra, tại những quốc gia chưa có tổ chức bảo hiểm xã hội thích hợp cho hàng Giáo sĩ, các Hội đồng Giám mục, dựa trên giáo luật và dân luật, nên thiết lập những cơ quan hay tổ chức liên ngành trong từng giáo phận, hoặc những tổ chức liên giáo phận, hoặc một hiệp hội cho toàn địa hạt, để dưới sự giám sát của Hàng Giáo Phẩm, những tổ chức đó dự liệu đầy đủ cho chương trình y tế dự phòng và tương trợ, cũng như phương thức trợ cấp cần thiết cho các linh mục đau bệnh, thương tật hoặc già yếu. Các linh mục hãy hỗ trợ những tổ chức đó trong tinh thần liên đới huynh đệ, cùng chia sẻ những gian nan thử thách[63](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn153%22%20%5Co%20%22), đồng thời, nhờ không phải bận tâm đến tương lai, các ngài càng thêm tích cực sống đức khó nghèo theo tinh thần Phúc Âm và hoàn toàn tận hiến cho phần rỗi các linh hồn. Các vị hữu trách hãy quan tâm tạo điều kiện để các tổ chức trên được liên kết với nhau theo hệ thống đa quốc gia, nhờ đó càng được củng cố và phổ biến rộng rãi hơn.

**KẾT LUẬN VÀ HUẤN DỤ**

**22.**

Dù luôn nghĩ đến những niềm vui của đời sống linh mục, Thánh Công Đồng vẫn không quên những khó khăn các linh mục đang gánh chịu trong những hoàn cảnh của cuộc sống hiện nay. Thánh Công Đồng cũng biết rằng tình trạng kinh tế, xã hội và ngay cả phong cách sống của con người đang thay đổi rất nhiều, và bậc thang giá trị cũng đang bị đảo lộn không ít trong nhận thức của nhân loại; do đó, các thừa tác viên của Giáo Hội, và đôi khi ngay cả các Kitô hữu, cảm thấy mình như trở thành xa lạ giữa thế giới và trăn trở tìm kiếm không biết phải dùng phương thức hay lời nói nào thích hợp để có thể giao tiếp với đời. Thật vậy, những chướng ngại mới đang ngăn cản niềm tin, những việc làm bề ngoài xem ra vô ích, cũng như nỗi cô đơn cay đắng đã từng trải nghiệm, có thể dẫn đến nguy cơ làm cho các ngài suy sụp tinh thần.

Nhưng thế giới đang được trao phó cho tình yêu và thừa tác vụ của các vị Chủ chăn trong Giáo Hội chính là thế giới mà Thiên Chúa đã yêu thương đến nỗi đã trao ban Con Một của Ngài[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn154%22%20%5Co%20%22). Thật ra, thế giới ngày nay tuy bị tội lỗi đè nặng nhưng không thiếu nguồn năng lực, nên vẫn đang tặng hiến cho Giáo Hội những viên đá sống động[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn155%22%20%5Co%20%22) để cùng nhau xây nên đền thờ Thiên Chúa trong Chúa Thánh Thần[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn156%22%20%5Co%20%22). Khi Chúa Thánh Thần thúc đẩy Giáo Hội khai mở những nẻo đường mới dẫn đến thế giới ngày nay, thì chính Ngài cũng khởi xướng và phát huy những điều chỉnh thích ứng cho tác vụ linh mục.

Các linh mục hãy nhớ rằng không bao giờ các ngài lẻ loi khi thi hành bổn phận, nhưng luôn cậy dựa vào sức mạnh của Thiên Chúa toàn năng; với niềm tin vào Đức Kitô, Đấng đã mời gọi các linh mục thông phần vào chức Tư tế của Người, các ngài hãy luôn tín thác tận hiến vì tác vụ, bởi biết rằng Thiên Chúa toàn năng sẽ làm cho tình yêu nơi các ngài được luôn tăng triển[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn157%22%20%5Co%20%22). Các ngài cũng hãy nhớ rằng, những người anh em trong chức linh mục, và cả những tín hữu trên toàn thế giới, vẫn luôn liên kết với các ngài. Thật vậy, tất cả các linh mục đều cộng tác để hoàn tất chương trình cứu độ, chính là mầu nhiệm Chúa Kitô, mầu nhiệm đã được giữ kín từ muôn đời nơi Thiên Chúa[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn158%22%20%5Co%20%22), được thực hiện dần dần nhờ nhiều tác vụ khác nhau cùng liên kết trong việc xây dựng Thân Thể Đức Kitô, cho đến khi đạt đến tầm vóc viên mãn. Và tất cả những gì đang tiềm tàng với Đức Kitô trong Thiên Chúa[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn159%22%20%5Co%20%22) chỉ có thể được nhận biết rõ ràng nhờ đức tin. Như thế, các vị lãnh đạo Dân Chúa phải bước đi trong đức tin, theo gương của Abraham, người đầy lòng tin, người đã lấy đức tin “vâng lời đi đến nơi mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: và ông đã ra đi mà chẳng biết mình đi đâu” (Dt 11,8). Quả thật, người phân phát các mầu nhiệm của Thiên Chúa có thể sánh với người gieo giống trong ruộng như lời Chúa nói: “người ấy ngủ hay thức, đêm hay ngày, hạt giống vẫn nảy mầm và lớn lên, bằng cách nào người ấy cũng không biết” (Mc 4,27). Hơn nữa, khi Đức Kitô bảo “các con hãy vững tin, Thầy đã thắng thế gian” (Ga 16,33), chắc chắn đó không phải là lời hứa ban cho Giáo Hội cuộc toàn thắng ở trần gian. Thánh Công Đồng vui mừng vì thửa đất đã đón nhận hạt giống Tin Mừng, nay đang sinh hoa kết quả ở nhiều nơi dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Đấng lấp đầy cả địa cầu và đang khơi dậy trong tâm hồn nhiều linh mục và tín hữu tinh thần truyền giáo đích thực. Vì tất cả những điều đó, Thánh Công Đồng thân ái cám ơn các linh mục trên khắp thế giới: “Chúc tụng Đấng Quyền Năng đã dùng sức mạnh đang hoạt động nơi chúng ta mà làm mọi điều vượt quá những gì chúng ta cầu xin hay nghĩ tới: xin tôn vinh Ngài trong Giáo Hội và nơi Đức Kitô Giêsu” (Ep 3,20-21).

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 7 tháng 12 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref1%22%20%5Co%20%22) CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium; Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium; Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục Christus Dominus; Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục Optatam Totius.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref2%22%20%5Co%20%22) x. Mt 3,16; Lc 4,18; Cv 4,27; 10,38.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref3%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 2,5 và 9.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref4%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 3,15.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref5%22%20%5Co%20%22) x. Kh 19,10; CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 35.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref6%22%20%5Co%20%22) CĐ TRENTÔ, Khoá 23, ch. 1 và điều 1: DS 957 và 961 (1764 và 1771).

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref7%22%20%5Co%20%22) x. Ga 20,21; CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 18.

[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref8%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref9%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref10%22%20%5Co%20%22) x. Pontificale romanum, Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục. Những lời này đã có trong Sacramentarium Veronense: xb. L.C. Mošhlberg, Roma 1956, tr. 122; trong Missale Francorum: xb. L.C. Mošhlberg, Roma 1957, tr. 9; cũng thấy trong Liber Sacramentorum Roman„ Ecclesi„: xb. L.C. Mošhlberg, Roma 1960, tr. 25; và trong Pontificale Romano-Germanicum: xb. Vogel-Elze, Città del Vaticanô 1963, vol. I, tr. 34.

[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref11%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 10.

[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref12%22%20%5Co%20%22) x. Rm 15,16: bản Hy lạp.

[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref13%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 11,26.

[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref14%22%20%5Co%20%22) T. AUGUSTINÔ, De civitate Dei, 10, 6: PL 41, 284.

[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref15%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 15,24.

[15](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref16%22%20%5Co%20%22) x. Dt 5,1.

[16](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref17%22%20%5Co%20%22) x. Dt 2,17; 4,15.

[17](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref18%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 9,19-23: bản Phổ thông.

[18](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref19%22%20%5Co%20%22) x. Cv 13,2.

[19](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref20%22%20%5Co%20%22) “Những hoàn cảnh ngoại tại mà Giáo Hội đang sống chính là động lực thúc đẩy việc hoàn thiện đời sống thiêng liêng và luân lý; vì Giáo Hội không thể ngồi yên và không quan tâm đến những đổi thay của thế giới loài người đang vây quanh Giáo Hội và đang tác động đến cách sống và điều kiện sinh hoạt của Giáo Hội bằng nhiều cách. Mọi người đều biết rằng Giáo Hội không tách biệt nhưng là sống giữa xã hội loài người, vì thế con cái Giáo Hội không những chịu ảnh hưởng mà còn thấm nhiễm nền văn hoá, tuân theo luật lệ và phong tục của xã hội ấy. Mối liên hệ mật thiết với xã hội loài người tạo cho Giáo Hội một tình trạng luôn luôn có những vấn đề phải giải quyết, những vấn đề này lại càng thêm trầm trọng trong thời đại hôm nay (...). Vị Tông đồ dân ngoại đã khuyên nhủ các Kitô hữu: “Anh em đừng mang chung một ách với những kẻ không tin. Thật vậy, sự công chính làm sao có thể thoả hiệp với sự bất chính? Ánh sáng làm sao có thể hoà nhập với bóng tối?... người tín hữu làm sao lại chung phần được với người không tin? (2 Cr 6,14-15). Vì thế, những ai lo việc giáo dục và huấn luyện trong Giáo Hội ngày nay, cần phải nhắc nhở thanh thiếu niên công giáo nhận biết địa vị cao cả của họ, đồng thời từ đó ý thức về bổn phận phải sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian, như lời Đức Kitô đã cầu nguyện cho các Tông đồ: “Con không xin Cha đem họ ra khỏi thế gian, nhưng xin gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian” (Ga 17,15-16). Giáo Hội đã nhận lấy lời cầu nguyện đó làm của mình. Tuy nhiên, phân biệt khỏi thế gian, như thế không có nghĩa là tách biệt khỏi thế gian, cũng không phải là dửng dưng, sợ hãi hay miệt thị thế gian. Thật vậy, khi tự phân biệt với nhân loại, Giáo Hội không chống đối, nhưng đúng hơn, vẫn liên kết với thế gian”. PHAOLÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 627 và 638.

[20](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref21%22%20%5Co%20%22) x. Rm 12,2.

[21](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref22%22%20%5Co%20%22) x. Ga 10,14-16.

[22](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref23%22%20%5Co%20%22) x. T. PÔLYCARPÔ, Epist. ad Philippenses, VI, 1: “Các trưởng giáo đoàn phải biết cảm thông, nhân ái với mọi người, phải dẫn đưa những người lầm lạc trở về, thăm viếng bệnh nhân, không khinh thường các quả phụ, cô nhi hay người nghèo, nhưng phải luôn lo thực thi điều thiện trước mặt Thiên Chúa và người ta, phải kiềm chế cơn nóng giận, đón nhận mọi người, không xét xử bất công, phải giữ mình khỏi tật tham lam biển lận, không vội tin chuyện xấu của người khác, cũng không quá nghiêm khắc khi luận xử, vì biết rằng tất cả chúng ta đều là những người tội lỗi”.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref24%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 1,23; Cv 6,7; 12,24. “Các Tông đồ đã rao giảng lời chân lý và đã khai sinh các Giáo Hội”: T. AUGUSTINÔ, Enarr. in Ps., 44,23: PL 36, 508.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref25%22%20%5Co%20%22) x. Ml 2,7; 1 Tm 4,11-13; 2 Tm 4,5; Tt 1,9.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref26%22%20%5Co%20%22) x. Mc 16,16.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref27%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 11,7. Những gì nói về các Giám mục cũng có giá trị cho các linh mục với tư cách là cộng tác viên của Giám mục; x. Statuta Ecclesi„ Antiqua, ch. 3 (xb. Ch. Munier, Paris 1960 tr. 79); Decretum Gratiani, C. 6, D. 88 (xb. Friedberg, I, 307); CĐ TRENTÔ, Sắc lệnh De reform., Khoá 5, ch. 2, số 9 (Conc. Oec. Decreta, xb. Herder, Roma 1962, tr. 645), Khoá 24, ch. 4, tr. 739; CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 25.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref28%22%20%5Co%20%22) x. Constitutiones Apostolorum, II, 26, 7: “(Các linh mục) hãy trở nên những vị tiến sĩ thông thạo khoa học về Thiên Chúa, vì chính Chúa đã ra lệnh truyền cho chúng ta: Các con hãy đi giảng dạy v.v...”: xb. F. X. Funk; Didascalia et Constitutiones Apostolorum, I, Paderborn, 1905, tr. 105; Sacramentarium Leonianum và những sách lễ nghi khác cho tới Pontificale romanum; Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục: “Lạy Chúa, với sự quan phòng ấy, Chúa đã cho các Tông đồ của Con Chúa có những phụ tá là thầy dạy đức tin, để nhờ những người rao giảng trong cấp bậc nhị phẩm, các Tông đồ hiện diện trên toàn thế giới”; Liber Ordinum Liturgi„ Mozarabic„, Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục: “Là thầy dạy của dân và là người lãnh đạo cộng đoàn, ước gì các ngài giữ gìn chính xác đức tin công giáo và rao giảng ơn cứu rỗi đích thực cho mọi người”: xb. M. Férotin, Le Liber Ordinum en usage dans l'Eglise Wisigothique et Mozarabe d’Espagne: Monumenta Ecclesi„ Liturgica, vol. V, Paris 1904, cột 55, dòng 4-6.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref29%22%20%5Co%20%22) x. Gl 2,5.

[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref30%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 2,12.

[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref31%22%20%5Co%20%22) x. Nghi lễ phong chức linh mục trong Giáo Hội Giacobit tại Alexandria: “... Hãy tập họp dân chúng đến nghe lời giáo lý, như người mẹ nâng niu con cái mình”: H. DENZINGER, Ritus Orientalium, bộ II, Wušrzburg 1863, tr. 14.

[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref32%22%20%5Co%20%22) x. Mt 28,19; Mc 16,16; TERTULLIANÔ, De baptismo, 14, 2 (Corpus Christianorum, Series latina, I, tr. 289, 11-13); T. ATHANASIÔ, Adv. Arianos, 2, 42: PG 26, 237A-B; T. HIÊRÔNYMÔ, In Mt., 28, 19: PL 26, 226D: “Trước hết các ngài dạy dỗ muôn dân, tiếp đến lấy nước rửa tội cho những kẻ đã được giáo huấn. Thật vậy, không được để cho thể xác nhận lãnh bí tích Rửa Tội khi linh hồn chưa nhận lãnh chân lý đức tin”; T. TÔMA, Expositio prim„ Decretalis, §1: “Khi sai các môn đệ đi rao giảng, Đấng Cứu Thế của chúng ta đã trao cho họ ba mệnh lệnh. Trước nhất là rao giảng đức tin, thứ đến là ban các bí tích cho những kẻ có lòng tin”: xb. Marietti, Opuscula Theologica, Taurini - Rom„ 1954, 1138.

[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref33%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 35, 2.

[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref34%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 33, 35, 48, 52.

[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref35%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 7; PIÔ XII, Thông điệp Mystici Corporis, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 230.

[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref36%22%20%5Co%20%22) T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, Smyrn., 8, 1-2: xb. F. X. Funk, tr. 240; Constitutiones Apostolorum, VIII, 12, 3: xb. F. X. Funk, tr. 496; VIII, 29, 2: xb. F. X. Funk, tr. 532.

[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref37%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[15](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref38%22%20%5Co%20%22) Bí tích Thánh Thể là sự đúc kết tất cả đời sống thiêng liêng và là cứu cánh của tất cả các bí tích khác: T. TÔMA, Summa Theol. III, q. 73, a. 3c: x. Summa Theol. III, q. 65, a. 3.

[16](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref39%22%20%5Co%20%22) x. T. TÔMA, Summa Theol. III, q. 65, a. 3, ad 1; q. 79, a. 1, c, và ad 1.

[17](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref40%22%20%5Co%20%22) x. Ep 5,19-20.

[18](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref41%22%20%5Co%20%22) x. T. HIÊRÔNYMÔ, Epist. 114, 2: “...chén thánh, khăn thánh và những vật dụng liên quan đến việc tôn sùng cuộc Tử nạn của Chúa, phải được cung kính cùng với Mình và Máu Chúa”: PL 22, 934; x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 122-127.

[19](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref42%22%20%5Co%20%22) “Hơn nữa, các tín hữu đừng xao lãng việc siêng năng viếng Mình Thánh Chúa được cung kính cất giữ tại một vị trí xứng đáng nhất trong nhà thờ theo đúng luật phụng vụ, việc kính viếng Chúa Kitô hiện diện nơi đây là một dấu chỉ của lòng biết ơn, là bảo chứng tình yêu và là việc tôn thờ thích đáng dâng lên Người”: PHAOLÔ VI, Thông điệp Mysterium Fidei, 3.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 771.

[20](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref43%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[21](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref44%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 10,8; 13,10.

[22](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref45%22%20%5Co%20%22) x. Gl 1,10.

[23](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref46%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 4,14.

[24](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref47%22%20%5Co%20%22) x. Didascalia II, 34, 3; II, 46, 6; II, 47, 1; Constitutiones Apostolorum, II, 47, 1: xb. F. X. Funk, Didascalia et Constitutiones, I, tr. 116, 142 và 143.

[25](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref48%22%20%5Co%20%22) x. Gl 4,3; 5,1 và 13.

[26](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref49%22%20%5Co%20%22) x. T. HIÊRÔNYMÔ, Epist., 58, 7: “Thành quách chói sáng ngọc ngà nào có ích chi, nếu Đức Kitô chết đói trong thân phận một người nghèo khổ?”: PL 22, 584.

[27](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref50%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 4,10tt.

[28](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref51%22%20%5Co%20%22) x. Mt 25,34-45.

[29](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref52%22%20%5Co%20%22) x. Lc 4,18.

[30](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref53%22%20%5Co%20%22) Có thể kể đến những hạng người khác, ví dụ những người di cư, dân du mục v.v... Vấn đề này được đề cập đến trong Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội Christus Dominus, 18.

[31](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref54%22%20%5Co%20%22) x. Didascalia, II, 59, 1-3: “Khi dạy dỗ, hãy truyền bảo và khuyến dụ dân chúng siêng năng đến với giáo đoàn, đừng bao giờ vắng mặt, nhưng hãy luôn cùng nhau tụ họp, và đừng lìa bỏ cộng đoàn, vì như thế sẽ làm cho Giáo Hội bị giảm thiểu và bớt mất một chi thể nơi Thân Thể Chúa Kitô... Vì thế, là chi thể Chúa Kitô, anh em đừng làm phân tán giáo đoàn khi không cùng quy tụ với nhau; anh em có Chúa Kitô là Đầu, Người đang hiện diện và thông hiệp với anh em theo như lời Người hứa; vì thế anh em đừng thờ ơ và khiến Đấng Cứu Thế trở nên xa lạ với các chi thể Người, đừng chia rẽ cũng đừng phân tán Thân Thể Người...”: xb. F. X. Funk, I, tr. 170; PHAOLÔ VI, Diễn văn trước một số giáo sĩ Ý tham dự Đại Hội XIII tại Urbiveti «di aggiornamento pastorale», 6.9.1963: AAS 55 (1963), tr. 750tt.

[32](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref55%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[33](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref56%22%20%5Co%20%22) x. Constitutionem Ecclesiasticam Apostolorum, XVIII: Các linh mục là những kẻ đồng tham dự các mầu nhiệm (symmystai) và đồng chiến đấu (synepímachoi) với các Giám mục: xb. Th. Schermann, Die allgemeine Kirchenordnung, I, Paderborn 1914, tr. 26; A. HARNACK, Die Quellen der sog. apostolischen Kirchenordnung, T. u. U., II, 5, tr. 13, số 18 và 19; PSEUĐÔ-HIÊRÔNYMÔ, De Septem Ordinibus Ecclesi„: “... trong lễ chúc tụng, họ là những người cùng với Giám mục tham dự các mầu nhiệm”: xb. A. W. Kalff, Wušrzburg 1937, tr. 45; T. ISIĐÔRÔ HISPAL, De Ecclesiasticis Officiis, II, ch. VII: “Họ đứng đầu Giáo Hội của Đức Kitô và tham dự với các Giám mục trong việc cử hành bí tích Thánh Thể, cũng như trong việc dạy dỗ dân và trong phận vụ rao giảng”: PL 83, 787.

[34](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref57%22%20%5Co%20%22) x. Didascalia, II, 28, 4: xb. F. X. Funk, tr. 108; Constitutiones Apostolorum, II, 28, 4; II, 34, 3: F. X. Funk, tr. 109 và 117.

[35](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref58%22%20%5Co%20%22) Const. Apost. VIII, 16, 4: F. X. Funk, I, 523, 13; x. Epistome Const. Apost., VI: F. X. Funk, II, tr. 80, 3-4; Testamentum Domini: “... xin Chúa ban cho người này Thánh Thần ân sủng, khuyến dụ, đại độ, và tinh thần linh mục... để hoạt động giúp đỡ và cai quản Dân Chúa với lòng kính sợ và tâm hồn trong trắng”: bản dịch Latinh của I. E. Rahmani, Mogunti„ 1899, tr. 69. Ý tưởng này cũng gặp trong Trad. Apost.: xb. B. Botte, La Tradition Apostolique de Saint Hippolyte, Mušnster i. W. 1963, tr. 20.

[36](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref59%22%20%5Co%20%22) x. Ds 11,16-25.

[37](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref60%22%20%5Co%20%22) Pontificale romanum, «Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục», những lời đã có trong Sacramentarium Leonianum, Sacramentarium Gelasianum và Sacramentarium Gregorianum. Những ý tưởng tương tự cũng gặp thấy trong Phụng vụ Đông phương: x. Trad. Apost.: “... xin nhìn đến tôi tớ Chúa đây và ban Thánh Thần ân sủng, khuyến dụ và tinh thần linh mục, để tôi tớ Chúa giúp đỡ và cai quản Dân Chúa với tâm hồn trong trắng, như xưa Chúa đã nhìn đến đoàn Dân Chúa chọn và đã truyền cho Môisen tuyển lựa các vị trưởng lão, những người được Chúa đổ tràn chính Thần trí Chúa đã ban cho tôi tớ Chúa”: theo bản dịch Latinh Verona, xb. B. Botte, La Tradition Apostolique de S. Hippolyte. Essai de reconstruction, Mušnster i. W. 1963, tr. 20; Const. Apost. VIII, 16, 4 : xb. F. X. Funk I, tr. 522, 16-17; Epist. Const. Apost. VI: xb. F. X. Funk II tr. 80, 5-7; Testamentum Domini: bản dịch latinh của I. E. Rahmani, Mogunti„ 1899, tr. 69; Euchologion Serapionis, XXVII: xb. F. X. Funk; Didascalia et Constitutiones, II, tr. 190, hàng 1-7; Ritus Ordinationis in ritu Maronitarum: bản dịch H. Denzinger; Ritus Orientalium, II, Wušrzburg, 1863, tr. 161; Trong số các Giáo phụ, có thể kể: THÊÔĐÔRÔ MOPSUESTENÔ, In 1 Tm. 3, 8: xb. Swete, II, tr. 119-121; THÊÔĐÔRÔ, Qu„stiones in Numeros, XVIII: PG 80, 369C-372B.

[38](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref61%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[39](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref62%22%20%5Co%20%22) x. GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia, 1.8.1959: AAS 51 (1959) tr. 576; PIÔ X, Huấn dụ giáo sĩ H„rent animo, 4.8.1908: S. Pii X Acta, vol. IV (1908), tr. 237tt.

[40](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref63%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội Christus Dominus, 15 và 16.

[41](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref64%22%20%5Co%20%22) Theo Giáo luật hiện hành, Hội Kinh sĩ Chính toà như là “nguyên lão viện và ban cố vấn” của Giám mục (GL, 391) hoặc nếu không có, thì Hội đồng cố vấn giáo phận thay thế (x. GL, 423-428). Tuy nhiên điều rất đáng mong ước là những tổ chức ấy phải được chỉnh đốn cho thích hợp hơn với những hoàn cảnh và nhu cầu hiện đại. Hội đồng Linh mục dĩ nhiên khác Ủy ban Cố vấn mục vụ: về vấn đề này có nói trong Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội Christus Dominus, 27, vì trong Ủy ban Cố vấn mục vụ có cả giáo dân, và chỉ có thẩm quyền trong những gì liên quan đến hoạt động mục vụ. Về việc các linh mục như là cố vấn của Giám mục có thể xem Didascalia, II, 28, 4: xb. F. X. Funk, I, tr. 108; Const. Apost. II, 28, 4: xb. F. X. Funk, I, tr. 109; T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, Magn. 6, 1: xb. F. X. Funk, tr. 194; Trall. 3, 1: xb. F. X. Funk, tr. 204; ÔRIGÊNÊ, Contra Celsum, III, 30: các linh mục là những cố vấn hay là boúleytai: PG 11, 957D-960A.

[42](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref65%22%20%5Co%20%22) IGNATIÔ TỬ ĐẠO, Magn., 6, 1: “Cha nài xin các con hãy chăm chú làm mọi việc trong sự đồng tâm thánh thiện, dưới quyền của vị Giám mục đại diện Thiên Chúa và của các linh mục đại diện Hội đồng các Tông đồ, và của các phó tế rất yêu quý của cha, những người đó đã được trao ban tác vụ của Chúa Giêsu Kitô, Đấng ngự bên Thiên Chúa từ trước muôn đời, và đã xuất hiện vào thời buổi cuối cùng”: xb. F. X. Funk, tr. 195; T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, Trall. 3, 1: “Cũng vậy, mọi người hãy kính trọng các vị phó tế như đối với Chúa Kitô, như đối với Giám mục là hình ảnh Chúa Cha, với các linh mục là nguyên lão viện của Thiên Chúa và là Hội đồng các Tông đồ: vì không có các đấng ấy, không thể nói đến Giáo Hội”: xb. F. X. Funk, tr. 204; T. HIÊRÔNYMÔ, In Isaiam, II, 3: PL 24, 61D: “Trong Giáo Hội, chúng ta cũng có nguyên lão viện của chúng ta là Hội đồng Linh mục”.

[43](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref66%22%20%5Co%20%22) x. PHAOLÔ VI, Diễn từ tại đền Sixtine cho các cha xứ và các linh mục giảng thuyết mùa Chay ở Rôma, 1.3.1965: AAS 57 (1965), tr. 326.

[44](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref67%22%20%5Co%20%22) x. Const. Apost. VIII, 47, 39: “Các linh mục... không được làm gì mà không hỏi ý kiến Giám mục, vì chính Giám mục là người mà Chúa đã ủy thác Dân Chúa và là người phải trả lẽ về những linh hồn được các linh mục coi sóc”: xb. F. X. Funk, tr. 577.

[45](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref68%22%20%5Co%20%22) x. 3 Ga 8.

[46](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref69%22%20%5Co%20%22) x. Ga 17,23.

[47](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref70%22%20%5Co%20%22) x. Dt 13,1-2.

[48](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref71%22%20%5Co%20%22) x. Dt 13,16.

[49](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref72%22%20%5Co%20%22) x. Mt 5,10.

[50](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref73%22%20%5Co%20%22) x. 1 Ts 2,12; Cl 1,13.

[51](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref74%22%20%5Co%20%22) x. Mt 23,8; “Muốn trở thành chủ chăn, thành người cha và thầy của mọi người, chúng ta phải là anh em của họ”: PHAOLÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam, 6.8.1964: AAS 58 (1964), tr. 647.

[52](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref75%22%20%5Co%20%22) x. Ep 4,7 và 16; Const. Apost. VIII, 1, 20: “Giám mục không nên đối nghịch với các phó tế hoặc linh mục, cũng như các linh mục không nên đối nghịch với dân chúng, vì tất cả đều làm thành một cộng đoàn”: xb. F. X. Funk, I, tr. 467.

[53](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref76%22%20%5Co%20%22) x. Pl 2,21.

[54](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref77%22%20%5Co%20%22) x. 1 Ga 4,1.

[55](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref78%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 37.

[56](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref79%22%20%5Co%20%22) x. Ep 4,14.

[57](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref80%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về Đại kết Unitatis Redintegratio.

[58](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref81%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 37.

[59](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref82%22%20%5Co%20%22) x. Dt 7,3.

[60](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref83%22%20%5Co%20%22) x. Lc 10,1.

[61](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref84%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 2,25.

[62](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref85%22%20%5Co%20%22) x. Cv 20,28.

[63](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref86%22%20%5Co%20%22) x. Mt 9,36.

[64](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref87%22%20%5Co%20%22) Pontificale romanum, Lễ phong chức linh mục.

[65](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref88%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục Optatam Totius, 2.

[66](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref89%22%20%5Co%20%22) “Tiếng Chúa gọi được biểu hiện bằng hai cách khác nhau, nhưng đều tuyệt diệu và quy về một hướng: có thể đó là tiếng nói bên trong, tiếng nói của ơn thánh, của Chúa Thánh Thần, của sức lôi cuốn nội tâm khôn tả, qua giọng nói âm thầm và quyền năng của Chúa vang lên nơi thâm tâm sâu thẳm trong con người; cũng có thể đó là tiếng nói từ bên ngoài, mang tính cách nhân loại, khả giác, xã hội, pháp lý và cụ thể, đó là tiếng nói của một thừa tác viên Lời Chúa, của một tông đồ, của phẩm trật được Đức Kitô thiết lập như một phương thế cần thiết và như trung gian diễn đạt sứ điệp của Ngôi Lời và của giới luật Thiên Chúa. Về điều này, giáo lý công giáo nhắc lại lời thánh Phaolô: “Làm sao nghe biết được nếu không có ai rao giảng? Đức tin có được là do nghe nói (Rm 10,14 và 17)”, PHAOLÔ VI, Huấn dụ ngày 5.5.1965: L'Osservatore Romano, 6.5.1965, tr. 1.

[67](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref90%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục Optatam Totius, 2.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref91%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 12,9.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref92%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 10.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref93%22%20%5Co%20%22) x. Ga 10,36.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref94%22%20%5Co%20%22) x. Lc 24,26.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref95%22%20%5Co%20%22) x. Ep 4,13.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref96%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 3,8-9.

[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref97%22%20%5Co%20%22) x. Các văn kiện: PIÔ X, Huấn dụ giáo sĩ H„rent animo, 4.8.1908: S. Pii X Acta, vol. IV (1908), tr. 237tt.; PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 5tt.; PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 657tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia, 1.8.1959, AAS 51 (1959), tr. 545tt.

[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref98%22%20%5Co%20%22) x. T. TÔMA, Summa Theol. II-II, q. 188, a. 7.

[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref99%22%20%5Co%20%22) x. Ep 3,9-10.

[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref100%22%20%5Co%20%22) x. Cv 16,14.

[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref101%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 4,7.

[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref102%22%20%5Co%20%22) x. Ep 3,9.

[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref103%22%20%5Co%20%22) x. Pontificale romanum, Lễ phong chức linh mục.

[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref104%22%20%5Co%20%22) x. Sách lễ Rôma, Lời nguyện trên lễ vật, Chúa Nhật IX sau Hiện Xuống.

[15](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref105%22%20%5Co%20%22) “Bất cứ Thánh lễ nào, dù linh mục cử hành một mình cũng không mang tính cách riêng tư, nhưng đều là hành động của Đức Kitô và của Giáo Hội; thật vậy, Giáo Hội đã học biết hiến dâng chính mình trong hy lễ mà Giáo Hội dâng như của lễ phổ quát và thể hiện quyền năng cứu độ duy nhất và vô hạn của hy lễ Thánh Giá vì phần rỗi của toàn thế giới. Mỗi Thánh lễ được cử hành, không phải chỉ dâng lên vì phần rỗi một vài người, nhưng cho toàn thế giới (...) Vì thế, Ta lấy tình hiền phụ tha thiết nhắn nhủ các linh mục là niềm vui lớn lao nhất và là triều thiên của Ta trong Chúa... các ngài hãy cử hành Thánh lễ hằng ngày cách xứng đáng và thành kính”: PHAOLÔ VI, Thông điệp Mysterium Fidei, 3.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 761-762; x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 4.12.1963, 26 và 27.

[16](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref106%22%20%5Co%20%22) x. Ga 10,11.

[17](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref107%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 1,7.

[18](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref108%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 1,4.

[19](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref109%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 10,33.

[20](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref110%22%20%5Co%20%22) x. Ga 3,8.

[21](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref111%22%20%5Co%20%22) x. Ga 4,34.

[22](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref112%22%20%5Co%20%22) x. 1 Ga 3,16.

[23](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref113%22%20%5Co%20%22) “Chăn dắt đoàn chiên của Chúa là chứng minh tình yêu của mình”: T. AUGUSTINÔ, Tract. in Jo., 123, 5: PL 35, 1967.

[24](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref114%22%20%5Co%20%22) x. Rm 12,2.

[25](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref115%22%20%5Co%20%22) x. Gl 2,2.

[26](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref116%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 7,4.

[27](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref117%22%20%5Co%20%22) x. Ga 4,34; 5,30; 6,38.

[28](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref118%22%20%5Co%20%22) x. Cv 13,2.

[29](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref119%22%20%5Co%20%22) x. Ep 5,10.

[30](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref120%22%20%5Co%20%22) x. Cv 20,22.

[31](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref121%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 12,15.

[32](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref122%22%20%5Co%20%22) x. Ep 4,11-16.

[33](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref123%22%20%5Co%20%22) x. Mt 19,12.

[34](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref124%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 42.

[35](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref125%22%20%5Co%20%22) x. 1 Tm 3,2-5; Tt 1,6.

[36](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref126%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 28.

[37](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref127%22%20%5Co%20%22) x. Mt 19,12.

[38](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref128%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 7,32-34.

[39](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref129%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 11,2.

[40](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref130%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 42 và 44; Sắc lệnh về việc Canh tân thích nghi đời sống tu trì Perfect„ Caritatis, 12.

[41](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref131%22%20%5Co%20%22) x. Lc 20,35-36; PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 24-28; Thông điệp Sacra Virginitas, 25.3.1954: AAS 46 (1954), tr. 169-172.

[42](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref132%22%20%5Co%20%22) x. Mt 19,11.

[43](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref133%22%20%5Co%20%22) x. Ga 17,14-16.

[44](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref134%22%20%5Co%20%22) x. 1 Cr 7,31.

[45](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref135%22%20%5Co%20%22) x. CĐ ANTIÔKIA, điều 25: Mansi 2, 1327-1328; Decretum Gratiani, c. 23, C. 12, q. 1: xb. Friedberg I, tr. 684-685.

[46](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref136%22%20%5Co%20%22) Ở đây, trước tiên hiểu về những quyền lợi và tập quán hiện có nơi các Giáo Hội Đông phương.

[47](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref137%22%20%5Co%20%22) CĐ PARIS, năm 829, điều 15: M.G.H, Legum sectio III, Concilia, bộ 2, tr. 662; CĐ TRENTÔ, Khoá 25, De reform. Điều 1: Conc. Oec. Decreta, xb. Herder, Rom„ 1962, tr. 760-761.

[48](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref138%22%20%5Co%20%22) x. Tv 62,11: bản Phổ Thông 61.

[49](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref139%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 8,9.

[50](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref140%22%20%5Co%20%22) x. Cv 8,18-25.

[51](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref141%22%20%5Co%20%22) x. Pl 4,12.

[52](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref142%22%20%5Co%20%22) x. Cv 2,42-47.

[53](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref143%22%20%5Co%20%22) x. Lc 4,18.

[54](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref144%22%20%5Co%20%22) x. Giáo Luật, 125tt.

[55](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref145%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về Canh tân thích nghi đời sống tu trì Perfect„ Caritatis, 7; Hiến chế tín lý về Mặc khải Dei Verbum, 21.

[56](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref146%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 65.

[57](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref147%22%20%5Co%20%22) Pontificale romanum, Lễ phong chức linh mục.

[58](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref148%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Mặc khải Dei Verbum, 25.

[59](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref149%22%20%5Co%20%22) Khoá học này khác với khoá Mục vụ phải tổ chức ngay sau khi thụ phong, đã nói trong Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục Optatam Totius, 22.

[60](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref150%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội Christus Dominus, 17.

[61](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref151%22%20%5Co%20%22) x. Mt 10,10; 1 Cr 9,7; 1 Tm 5,18.

[62](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref152%22%20%5Co%20%22) x. 2 Cr 8,14.

[63](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref153%22%20%5Co%20%22) x. Pl 4,14.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref154%22%20%5Co%20%22) x. Ga 3,16.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref155%22%20%5Co%20%22) x. 1 Pr 2,5.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref156%22%20%5Co%20%22) x. Ep 2,22.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref157%22%20%5Co%20%22) x. Pontificale romanum, Lễ phong chức linh mục.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref158%22%20%5Co%20%22) x. Ep 3,9.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref159%22%20%5Co%20%22) x. Cl 3,3.

***Tác giả: Ủy ban Giáo lý Đức tin*
Nguồn: giaolyductin.net**

**Tag**: